

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TƯ PHÁP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

NGUYỄN VĂN VƯƠNG

PHÁP LUẬT VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA  
VIỆT NAM TRONG THU HỒI TÀI SẢN  
DO PHẠM TỘI MÀ CÓ

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA  
HỌC LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

HÀ NỘI – NĂM 2025

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ TƯ PHÁP**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**NGUYỄN VĂN VƯƠNG**

**PHÁP LUẬT VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA  
VIỆT NAM TRONG THU HỒI TÀI SẢN  
DO PHẠM TỘI MÀ CÓ**

Chuyên ngành: **Luật hình sự và tố tụng hình sự**

Mã số: **9 38 01 04**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA  
HỌC LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

- 1. PGS. TS. CAO THỊ OANH**
- 2. TS. LÊ LAN CHI**

**HÀ NỘI – NĂM 2025**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ  
CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

**Nghiên cứu sinh:** Nguyễn Văn Vương

**Mã số:** NCS2820409 Khóa: 28B (2022 - 2025)

**Ngành:** Luật hình sự và tổ tụng hình sự

**Đề tài luận án:** Pháp luật về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có

| STT   | Tên bài báo  | Tên tạp chí, số/năm xuất bản | Điểm<br>(Hội đồng giáo sư ngành Luật học theo Quyết định số 25/QĐ-HDGSNN ngày 05/7/2024) |
|---|--|------------------------------|--|
| Các bài báo được tính điểm<br>theo Quyết định số 2744/QĐ-ĐHLHN ngày 16/8/2021 |  |                              |  |
| 1   | Pháp luật về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở một số quốc gia – Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam              | Tạp chí Luật học, số 8/2023  | 1  |
| 2   | Khung pháp lí về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở Liên minh châu Âu – Giá trị tham khảo cho ASEAN và Việt Nam | Tạp chí Luật học, số 6/2024  | 1  |
| 3   | Hoàn thiện pháp luật về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong bối cảnh hội nhập quốc tế                        | Tạp chí Luật học, số 2/2025  | 1  |
| Tổng điểm   |  |                              | 3  |

Tạp chí

# Luật Học

Journal of Legal Studies

Số 8

2023



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

## MỤC LỤC

Trang

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- ♦ Tình tiết giảm nhẹ trong áp dụng trách nhiệm hành chính  
CAO VŨ MINH 3
- ♦ Hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về quyền của người bào chữa  
ĐỖ THỊ PHƯỢNG 19
- ♦ Pháp luật về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở một số quốc gia – Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam  
NGUYỄN VĂN VƯƠNG 31
- ♦ Khai thác dữ liệu cá nhân trong hoạt động công chứng tại Việt Nam  
NGUYỄN THỊ LONG 46
- ♦ Sự can thiệp của Nhà nước bằng pháp luật vào quyền tự do hợp đồng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường  
NGUYỄN VĂN PHƯƠNG 62
- ♦ Điều kiện có hiệu lực của thoả thuận không cạnh tranh trong lĩnh vực lao động – Kinh nghiệm nước ngoài và gợi mở cho Việt Nam  
CHU TRƯỜNG GIANG 78
- ♦ Giải thích điều ước đầu tư quốc tế trong thực tiễn giải quyết tranh chấp và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam  
NGUYỄN THỊ ANH THƠ 93

### XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

- ♦ Góp ý hoàn thiện Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) về quy định đối với đất khu công nghiệp  
LÊ DUY KHANG, BẠCH NGỌC VÂN 110

### NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT NƯỚC NGOÀI

- ♦ Pháp luật Nhật Bản về bảo đảm quyền của người cao tuổi trước tác động của già hoá dân số và một số gợi ý cho Việt Nam  
TRƯƠNG HỒ HẢI, NGUYỄN PHƯƠNG NHUNG 122

### ĐÀO TẠO

- ♦ Thực trạng và giải pháp đảm bảo, nâng cao chất lượng đào tạo luật tại Trường Đại học Luật Hà Nội  
ĐOÀN TRUNG KIÊN, VŨ THỊ LAN ANH 135

## **CONTENTS**

|   | <i>Page</i> |
|---|-------------|
| <b>RESEARCH - EXCHANGE OF OPINIONS</b>  |             |
| ◆ Extenuating circumstances in the application of administrative liability<br>CAO VU MINH   | 3           |
| ◆ Improving provisions of the 2015 Criminal Procedure Code on the rights<br>of defence counsels<br>DO THI PHUONG  | 19          |
| ◆ Laws and experiences on international cooperation in criminal assets<br>recovery in a number of nations worldwide - reference lessons for Vietnam<br>NGUYEN VAN VUONG | 31          |
| ◆ Overview on personal data mining and personal data mining in notary<br>activities in Vietnam<br>NGUYEN THI LONG   | 46          |
| ◆ State intervention using law into contract freedom in the field of<br>environmental protection<br>NGUYEN VAN PHUONG   | 62          |
| ◆ Conditions for the validity of the non-compete agreement in the field of<br>labour – experiences of some countries and suggestions for Vietnam<br>CHU TRUONG GIANG    | 78          |
| ◆ Interpretation of investment treaties in dispute settlement practise –<br>Empirical lessons for Vietnam<br>NGUYEN THI ANH THO   | 93          |
| <b>LAW – MAKING</b>   |             |
| ◆ Recommendations for improvement on the provisions of land in<br>industrial zones under the Draft of the Land law (amended)<br>LE DUY KHANG, BACH NGOC VAN             | 110         |
| <b>FOREIGN STATE AND LAW</b>  |             |
| ◆ Japan's law on guaranteeing the elderly's rights against the impacts of<br>population aging and some suggestions for Vietnam<br>TRUONG HO HAI, NGUYEN PHUONG NHUNG    | 122         |
| <b>TRAINING</b>   |             |
| ◆ The quality of legal education at Hanoi Law University: Current situation<br>and suggestions for improvement<br>DOAN TRUNG KIEN, VU THI LAN ANH                       | 135         |

# PHÁP LUẬT VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG THU HỒI TÀI SẢN DO PHẠM TỘI MÀ CÓ Ở MỘT SỐ QUỐC GIA - BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

**NGUYỄN VĂN VƯƠNG \***

**Tóm tắt:** Xuất phát từ việc tài sản do phạm tội mà có thường được tẩu tán, chuyển đến hoặc cất giấu trong các khu vực pháp lý nước ngoài, đòi hỏi các quốc gia phải giúp đỡ, phối hợp với nhau để giải quyết nhanh chóng, hiệu quả, vì vậy hợp tác quốc tế là điều quan trọng để thu hồi tài sản do phạm tội mà có được thành công. Bài viết giới thiệu, phân tích pháp luật và kinh nghiệm của một số quốc gia liên quan đến hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có và đưa ra các kiến nghị đối với Việt Nam.

**Từ khóa:** Pháp luật; hợp tác quốc tế; thu hồi tài sản do phạm tội mà có

Nhận bài: 02/11/2022

Hoàn thành biên tập: 29/8/2023

Duyệt đăng: 29/8/2023

LAWS AND EXPERIENCES ON INTERNATIONAL COOPERATION IN CRIMINAL ASSETS RECOVERY IN A NUMBER OF NATIONS WORLDWIDE - REFERENCE LESSONS FOR VIETNAM

**Abstract:** Due to the fact that criminal assets are often dispersed, transferred, or hidden in other jurisdictions, countries need coordination for effective solutions. Therefore, international cooperation plays an important part in the successful recovery of criminal assets. Within the scope of this article, the author introduces and analyses the laws and experiences of some countries on international cooperation in criminal asset recovery and makes some recommendations for Vietnam.

**Keywords:** Laws; International cooperation; criminal asset recovery

Received: Nov 2<sup>nd</sup>, 2022; Editing completed: Aug 29<sup>th</sup>, 2023; Accepted for publication: Aug 29<sup>th</sup>, 2023

Đề đấu tranh, phòng chống tội phạm và thu hồi tài sản do phạm tội mà có phải sử dụng đồng bộ nhiều biện pháp, trong đó có hợp tác quốc tế là một nhu cầu khách quan và cấp thiết nhằm giúp các quốc gia giải quyết các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài một cách hiệu quả nhất. Có thể nói chưa bao giờ các quốc gia và cộng đồng quốc tế lại quan tâm vấn đề hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có, đặc biệt là tài sản tham nhũng như hiện nay. Yêu cầu thu hồi hiệu quả tài sản do phạm tội mà có làm cho nhiều nước trước đây vốn có

những bất đồng trong việc giải quyết xung đột nội bộ nay có thể hợp tác với nhau trong cuộc đấu tranh chống tội phạm và thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Thụy Sĩ, Vương Quốc Anh... là các quốc gia có nền kinh tế phát triển với nhiều kinh nghiệm trong hoạt động thu hồi tài sản do phạm tội mà có, đi trước nhiều quốc gia khác về khả năng thu hồi tài sản và hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

**1. Pháp luật và kinh nghiệm hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở một số quốc gia**

*1.1. Thụy Sĩ*

Trong nhiều thập kỷ, mặc dù có quy mô

\* Thạc sĩ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao  
E-mail: ngvuong166@gmail.com



diện tích nhỏ 41.284 km<sup>2</sup> (đứng thứ 132 trên thế giới) và dân số ít, chỉ khoảng 8 triệu dân nhưng Thụy Sĩ vẫn duy trì là một trong những trung tâm tài chính lớn nhất trên thế giới, với hơn 2,3 nghìn tỉ đô la Mỹ<sup>1</sup>, quản lý tài sản xuyên biên giới với thị phần khoảng 25% của thế giới. Đa số các vụ án cần thu hồi tài sản do phạm tội mà có trên thế giới đều có yếu tố tài sản ở Thụy Sĩ, vì thế Thụy Sĩ là quốc gia có nền tư pháp hàng đầu về hoạt động thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Thụy Sĩ đã trở thành quốc gia dẫn đầu thế giới về lĩnh vực hợp tác thu hồi tài sản với việc trả lại 1,7 tỉ đô la Mỹ tài sản do phạm tội mà có cho các quốc gia khác trong vòng 25 năm qua<sup>2</sup>. Các cơ quan có thẩm quyền của Thụy Sĩ đã thu được nhiều kinh nghiệm trong việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có từ năm 1986 và đã ngày càng hoàn thiện khuôn khổ pháp lý của mình.

Trong nhiều năm nay, Thụy Sĩ đã hỗ trợ nhiều quốc gia khác trong việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Hơn nữa, Thụy Sĩ còn giúp Đại hội đồng Liên hợp quốc soạn thảo và đã phê chuẩn cũng như hỗ trợ các quốc gia khác phê chuẩn, tham gia nhiều công ước đa phương trong lĩnh vực này như: 1) Công ước về chống hối lộ công chức nước ngoài trong giao dịch kinh doanh quốc tế<sup>3</sup>;

2) Công ước của Liên hợp quốc về chống buôn bán trái phép thuốc gây nghiện và chất hướng thần năm 1988<sup>4</sup>; 3) Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000<sup>5</sup>; 4) Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003<sup>6</sup>.

Trong quan hệ với Liên minh châu Âu - EU, Thụy Sĩ cũng đã tham gia rất tích cực vào các hiệp định liên quan về thu hồi tài sản do phạm tội mà có, bao gồm: Công ước châu Âu về tương trợ trong các vấn đề hình sự (Công ước Strasbourg 1959)<sup>7</sup>; Công ước của Hội đồng châu Âu về rửa tiền, khám xét, tịch thu và tịch thu tiền thu được từ tội phạm (Công ước Strasbourg 1990)<sup>8</sup>; Công ước Luật Hình sự về tham nhũng năm 1999<sup>9</sup>; Quyết định khung của Hội đồng châu Âu về rửa tiền, xác định, truy tìm, đóng băng, thu giữ và tịch thu các công cụ và số tiền thu

---

[http://www.oecd.org/daf/anti-bribery/ConvCombatBribery\\_ENG.pdf](http://www.oecd.org/daf/anti-bribery/ConvCombatBribery_ENG.pdf), truy cập 22/10/2022.

<sup>4</sup> Liên hợp quốc (1988), Công ước về chống buôn bán trái phép thuốc gây nghiện và chất hướng thần, [https://www.unodc.org/pdf/convention\\_1988\\_en.pdf](https://www.unodc.org/pdf/convention_1988_en.pdf), truy cập 22/10/2022.

<sup>5</sup> Liên hợp quốc (2000), Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, <https://www.unodc.org/documents/treaties/UNTOC/Publications/TOC%20Convention/TOCebook-e.pdf>, truy cập 22/10/2022.

<sup>6</sup> Liên hợp quốc (2003), Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng, [https://www.unodc.org/documents/treaties/UNCAC/Publications/Convention/08-50026\\_E.pdf](https://www.unodc.org/documents/treaties/UNCAC/Publications/Convention/08-50026_E.pdf), truy cập 22/10/2022.

<sup>7</sup> <https://www.coe.int/en/web/conventions/full-list/-/conventions/rms/09000016800656ce>, truy cập 23/10/2022.

<sup>8</sup> <https://www.coe.int/en/web/conventions/full-list/-/conventions/rms/090000168007bd23>, truy cập 23/10/2022

<sup>9</sup> <https://www.coe.int/en/web/conventions/full-list/-/conventions/rms/090000168007f3f5>, truy cập 23/10/2022.

---

<sup>1</sup> Hiệp hội ngân hàng Thụy Sĩ (2020), *Banking Barometer 2020*, [https://www.swissbanking.ch/Resources/Persistent/d/5/9/d/d59d602bd5570e7aeb167a246b1b6fa9b6cf3368/SBA\\_Banking%20Barometer\\_2020\\_EN.pdf](https://www.swissbanking.ch/Resources/Persistent/d/5/9/d/d59d602bd5570e7aeb167a246b1b6fa9b6cf3368/SBA_Banking%20Barometer_2020_EN.pdf), truy cập 22/10/2022.

<sup>2</sup> Rita Adam (2012), *Innovation in Asset Recovery: The Swiss Perspective*, *The World Bank Legal Review*, Volume 4, tr. 253.

<sup>3</sup> OECD (1997), Công ước về chống hối lộ công chức nước ngoài trong giao dịch kinh doanh quốc tế,



được từ tội phạm năm 2001<sup>10</sup>; Quyết định khung 2003/577/JHA về việc thi hành Lệnh đóng băng tài sản hoặc chứng cứ năm 2003<sup>11</sup>; Quyết định khung 2005/212/JHA về tịch thu tiền, công cụ và tài sản liên quan đến tội phạm năm 2005<sup>12</sup>; Công ước châu Âu về rửa tiền, tìm kiếm, thu giữ và tịch thu tiền thu được từ tội phạm và tài trợ khủng bố (CETS số 198)<sup>13</sup>; Quy định (EU) 2018/1805 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng về việc công nhận lẫn nhau đối với các Lệnh đóng băng và Lệnh tịch thu năm 2018<sup>14</sup>... Trên cơ sở song phương, Thụy Sĩ đã ký kết rất nhiều hiệp định tương trợ tư pháp hình sự với các quốc gia như Hòa Kỳ, Ấn Độ, Philippines, Úc, Canada, Nhật Bản...

Thụy Sĩ đã hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định về hợp tác quốc tế thu hồi tài sản do phạm tội mà có thông qua việc ban hành nhiều đạo luật như:

1) Bộ luật Tổ tụng hình sự (TTHS) năm 2007 (SCPC) của Thụy Sĩ quy định chung về tương trợ tư pháp quốc tế tại Điều 54 và Điều 55, theo đó, khi liên quan đến một vụ án cần tương trợ tư pháp quốc tế thì Công tố viên có các quyền tài phán theo quy định như đưa ra các quyết định và kiểm sát các hoạt động hợp tác quốc tế trong khu vực

pháp lí của mình. Bên cạnh đó người bị thiệt hại do hành vi phạm tội có thể nộp đơn khiếu nại hình sự hoặc tham gia thủ tục TTHS với tư cách nguyên đơn để đòi bồi thường thiệt hại về tài sản (Điều 118).

2) Đạo luật Tương trợ tư pháp quốc tế trong các vấn đề hình sự năm 1981 (sửa đổi năm 2020) (IMAC) là cơ sở hỗ trợ pháp lí của Thụy Sĩ cho các quốc gia khác về thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong các vấn đề hình sự. Theo đó, Điều 18 IMAC cho phép các cơ quan có thẩm quyền Thụy Sĩ có thể ra lệnh áp dụng các biện pháp tạm thời để phong tỏa tài sản để ngăn chặn việc tẩu tán tài sản ngay cả khi quốc gia khác chưa có yêu cầu tương trợ tư pháp chính thức. Trong trường hợp quốc gia nước ngoài không gửi yêu cầu tương trợ tư pháp đúng thời hạn thì biện pháp phong tỏa tạm thời này phải được hủy bỏ. Việc bàn giao, hoàn trả tài sản cho các quốc gia nước ngoài theo các điều khoản của IMAC cũng rất rõ ràng và dễ hiểu. Theo đó, tài sản đã bị tịch thu với mục đích bảo đảm chúng được trả lại cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài theo yêu cầu khi thực hiện xong thủ tục tương trợ tư pháp (Điều 74a). Đặc biệt, tài sản hoàn trả này bao gồm tiền, vật chất hoặc bất kỳ lợi ích nào có được từ tài sản bất hợp pháp đó cũng có thể được thu hồi và trả lại cho quốc gia nước ngoài. Ngoài ra, toà án hình sự Thụy Sĩ có thể ban hành lệnh hoàn trả khoản giá trị tương đương với những thiệt hại do tội phạm gây ra cho quốc gia đang tìm cách thu hồi tài sản.

3) Đạo luật Bồi thường tài sản bất hợp pháp năm 2011 (sửa đổi năm 2015) (RIAA) là một sự tiến bộ đáng kể cho khuôn khổ pháp lí trong lĩnh vực hợp tác thu hồi tài sản

<sup>10</sup> <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32001F0500>, truy cập 23/10/2022

<sup>11</sup> <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32003F0577>, truy cập 23/10/2022.

<sup>12</sup> [https://eur-lex.europa.eu/eli/dec\\_framw/2005/212/oj](https://eur-lex.europa.eu/eli/dec_framw/2005/212/oj), truy cập 23/10/2022.

<sup>13</sup> <https://www.coe.int/en/web/conventions/full-list?module=treaty-detail&treatynum=198>, truy cập 23/10/2022.

<sup>14</sup> <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex:32018R1805>, truy cập 23/10/2022.

ở Thụy Sĩ. Để hỗ trợ hợp tác với các quốc gia nước ngoài trong việc thu hồi tài sản, Thụy Sĩ có thể ra lệnh đóng băng tài sản bất hợp pháp của cá nhân nước ngoài liên quan chính trị (Politically Exposed Persons - PEPs) hoặc thuộc sở hữu của pháp nhân liên quan đến PEPs (khoản 1 Điều 2). Việc ban hành đạo luật này xuất phát từ những khó khăn mà Thụy Sĩ gặp phải trong nỗ lực hợp tác để trả lại tài sản bị phong tỏa ở Thụy Sĩ sau khi không thể thực hiện theo thủ tục TTHS ở Mobutu và Duvalier<sup>15</sup>. Đạo luật này bao gồm các quy định điều chỉnh cụ thể cho các trường hợp nền pháp lý ở quốc gia yêu cầu thu hồi tài sản quá yếu kém đến mức việc hoàn trả các tài sản do phạm tội mà có không thể thực hiện được qua các kênh tương trợ tư pháp chính thức. Vì vậy, nó đã tạo ra một giải pháp thay thế cho thủ tục TTHS để hoàn trả tài sản bất hợp pháp mà không cần kết án những cá nhân liên quan chính trị. Hơn nữa, theo quy định tại Điều 12 Đạo luật này, Thụy Sĩ còn cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các quốc gia nước ngoài trong việc đào tạo, hướng dẫn các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để có thể thu hồi tài sản được thành công; tổ chức các cuộc họp song phương, đa phương liên quan đến thu hồi tài sản, thậm chí biệt phái chuyên gia đến nước ngoài để hỗ trợ thu hồi tài sản.

4) Bên cạnh đó, Đạo luật Chia sẻ (Đạo luật liên bang về việc chia sẻ tài sản bị tịch thu) (DFAA) cũng là một nền tảng pháp lý để Thụy Sĩ có thể ký kết các thỏa thuận chia sẻ

tài sản quốc tế trong các trường hợp tội phạm có tổ chức và rửa tiền. Do số tiền thu được từ tội phạm không nằm ở quốc gia nơi hành vi phạm tội thực sự được thực hiện nên chúng chỉ có thể bị tịch thu nếu hai hoặc nhiều quốc gia hợp tác với nhau. Để khuyến khích sự hợp tác này, các công ước quốc tế và Lực lượng đặc nhiệm tài chính quốc tế (FATF) đã khuyến nghị rằng tài sản tịch thu thành công nên được chia sẻ giữa các quốc gia. Vì vậy, Đạo luật này đã được ban hành ở Thụy Sĩ vào năm 2004 để quy định việc chia sẻ tài sản đã tịch thu giữa Thụy Sĩ và các quốc gia nước ngoài. Đạo luật này đã quy định cụ thể hai trường hợp chia sẻ tài sản bị tịch thu trong trường hợp chủ động và bị động. Nếu trong trường hợp Thụy Sĩ chủ động tịch thu tài sản do phạm tội mà có của nước ngoài theo luật của Thụy Sĩ như một phần của thủ tục TTHS của chính quốc gia này thì Thụy Sĩ sẽ chia sẻ một phần tài sản cho quốc gia nước ngoài. Trường hợp bị động, nghĩa là việc tịch thu tài sản do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nước ngoài thực hiện theo pháp luật của nước đó nhưng họ đã yêu cầu, nhờ sự giúp đỡ của các cơ quan có thẩm quyền Thụy Sĩ cung cấp các chứng cứ và tài liệu cần thiết thì quốc gia nước ngoài phải chia sẻ một phần trong số tài sản đã tịch thu được. Bằng cách quy định cụ thể việc chia sẻ này đã giúp ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Thụy Sĩ và các quốc gia nước ngoài trong việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

5) Đạo luật về Phong tỏa và bồi thường tài sản bất hợp pháp năm 2015 (FIAA) là một sự tiến bộ đáng kể cho khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực hợp tác thu hồi tài sản ở

<sup>15</sup> Restitution of Illicit Assets Act (RIAA) (Đạo luật bồi thường tài sản bất hợp pháp), <https://www.admin.ch/gov/en/start/documentation/media-releases.msg-id-37478.html>, truy cập 24/10/2022.

Thụy Sĩ. Đạo luật này quy định Thụy Sĩ có thể ra lệnh phong tỏa tài sản để tăng cường hợp tác, tương trợ tư pháp với các quốc gia nước ngoài đang có tài sản cần thu hồi ở Thụy Sĩ (Mục 2). Nguyên tắc hợp tác quốc tế với các quốc gia nước ngoài và các tổ chức quốc tế liên quan đến việc thu hồi tài sản cũng được quy định rất cụ thể tại Điều 17 Đạo luật. Ngoài ra, nó còn bao gồm các điều khoản quy định về cách thức thực hiện, thời hạn phong tỏa tài sản, quản lý tài sản bị phong tỏa, trả lại tài sản cho quốc gia nước ngoài... Văn phòng Tư pháp Liên bang (FOJ) là cơ quan trung ương và cơ quan giám sát các vấn đề tương trợ tư pháp liên quan đến thu hồi tài sản, đồng thời là đầu mối liên lạc trung tâm của các cơ quan có thẩm quyền của Thụy Sĩ với quốc tế.

- Kinh nghiệm hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có của Thụy Sĩ

*Trước hết*, Thụy Sĩ đã đa dạng hoá hình thức tương trợ tư pháp hình sự: Các quốc gia thành viên của Công ước châu Âu về tương trợ tư pháp trong các vấn đề hình sự có thể gửi yêu cầu tương trợ trực tiếp hoặc qua Bộ Tư pháp của họ đến Văn phòng tư pháp Liên bang Thụy Sĩ. Ngoài ra, việc liên hệ trực tiếp giữa cơ quan nước ngoài và cơ quan có thẩm quyền của Thụy Sĩ được quy định trong các Hiệp ước bổ sung Công ước châu Âu về tương trợ tư pháp trong các vấn đề hình sự được ký kết với Đức, Áo, Pháp và Ý, đồng thời có thể với các quốc gia khác trong trường hợp khẩn cấp.

*Thứ hai*, Thụy Sĩ áp dụng quy định của pháp luật với sự linh hoạt cần thiết và các phương pháp tiếp cận sáng tạo: Một trong

những bài học kinh nghiệm của Thụy Sĩ chính là nhận thức được tầm quan trọng của sự sáng tạo và đổi mới trong việc giải quyết thành công các vụ án. Không có vụ án về thu hồi tài sản do phạm tội mà có nào giống nhau hoàn toàn. Điển hình là vụ án cựu nguyên thủ quốc gia Nigeria Sani Abacha bị thu hồi 800 triệu đô la Mỹ, số tiền thu hồi đã từng được trả lại lớn nhất trên toàn thế giới. Đây là vụ án cực kỳ phức tạp vì liên quan đến nhiều ngân hàng, nhiều quốc gia và các bên thứ ba, vì vậy các thủ tục tương trợ tư pháp về thu hồi tài sản do phạm tội mà có thường kéo dài trong thời gian nhiều năm, sự trao đổi, tương tác giữa các cơ quan có thẩm quyền trong nước và quốc tế trong từng vụ án cụ thể là quan trọng hàng đầu<sup>16</sup>. Các cơ quan có thẩm quyền của Thụy Sĩ đã vận dụng rất linh hoạt với nhiều phương pháp tiếp cận sáng tạo để hỗ trợ các quốc gia gặp khó khăn trong nỗ lực thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Đặc biệt, trong trường hợp quốc gia yêu cầu không thể cung cấp tất cả các bằng chứng hoặc tuân thủ các thủ tục cần thiết về tương trợ tư pháp như chưa dịch sang ngôn ngữ theo quy định thì Thụy Sĩ vẫn có thể giúp hoàn thành yêu cầu tương trợ thông qua việc tự trả tiền để dịch yêu cầu tương trợ đó đáp ứng điều kiện có thể nộp cho các cơ quan có thẩm quyền của Thụy Sĩ. Trong một số trường hợp, Thụy Sĩ còn trả phí luật sư để giúp các quốc gia yêu cầu được tư vấn đầy đủ, nhanh chóng, kịp thời,

---

<sup>16</sup> Rita Adam (2012), "Innovation in Asset Recovery: The Swiss Perspective", *The World Bank Legal Review*, Volume 4, tr. 253 - 254.

làm tăng cơ hội thu hồi các khoản tiền do phạm tội mà có.

*Thứ ba*, Thụy Sĩ chủ động tiết lộ, cung cấp các thông tin như thông tin về cuộc điều tra, bao gồm tên bị can và tóm tắt tình tiết vụ việc và các hành vi phạm tội; mô tả chứng cứ mà quốc gia nước ngoài có thể quan tâm, bao gồm tên ngân hàng và chủ tài khoản, số tài khoản, số tiền bị phong tỏa và các giao dịch liên quan; Lý do chuyển thông tin (ví dụ, chờ điều tra của quốc gia nhận thông tin hoặc có thể quốc gia nhận thông tin đang điều tra); chủ động đề nghị gửi yêu cầu tương trợ tư pháp<sup>17</sup>. Tuy nhiên, các quốc gia không được sử dụng thông tin đó vào bất kì mục đích nào khác, ngoài mục đích tìm kiếm, phong tỏa, thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Việc đẩy mạnh hợp tác chặt chẽ thông qua hình thức tương trợ tư pháp là điều cần thiết để tiến hành điều tra tội phạm thành công đối với các tài sản do phạm tội mà có. Các cơ quan thực thi pháp luật Thụy Sĩ cam kết hỗ trợ trong việc điều tra và hỗ trợ các quốc gia là nạn nhân của tội phạm kể cả khi họ tham gia với tư cách là nguyên đơn trong TTHS. Hợp tác quốc tế qua tương trợ tư pháp là phương tiện chủ yếu để đạt được sự thu hồi của tài sản do phạm tội mà có. Kinh nghiệm của Thụy Sĩ cho thấy các trường hợp giải quyết vụ án về thu hồi tài sản do phạm tội mà có làm nảy sinh các vấn đề pháp lý phức tạp, để giải quyết những vấn đề này đòi hỏi phải có sự liên hệ thường xuyên giữa các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia.

Trung tâm quốc tế về thu hồi tài sản<sup>18</sup> (ICAR) tại Viện quản trị Basel có trụ sở tại Thụy Sĩ từ năm 2006, bao gồm các cựu công tố viên, luật sư và điều tra viên từ nhiều quốc gia trên thế giới, có nhiệm vụ hỗ trợ các quốc gia truy tìm và thu hồi tài sản tham nhũng từ nước ngoài. Tổ chức này đặc biệt chú trọng đến việc hướng dẫn thực hành về phương pháp điều tra, chiến lược tịch thu và truy tố cũng như hợp tác quốc tế hiệu quả để thu hồi tài sản thông qua việc hỗ trợ các quốc gia khác trong hoạt động cải cách luật pháp và thể chế, làm việc với các tổ chức quốc tế khác để thúc đẩy đổi mới và đổi thoại chính sách toàn cầu về thu hồi tài sản.

### *1.2. Pháp*

Là nền kinh tế lớn thứ bảy trên thế giới, Pháp có nhiều kinh nghiệm trong việc xử lý các vụ việc phức tạp xuyên biên giới và đóng vai trò tích cực trong hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp hình sự với các quốc gia khác, thể hiện qua việc Pháp đã tham gia 04/04 công ước quốc tế liên quan đến thu hồi tài sản.

Với tư cách là một trong những thành viên chủ chốt của Liên minh châu Âu (EU), Pháp đã cùng tham gia xây dựng và ký kết nhiều công ước liên quan đến hợp tác thu hồi tài sản giống như Thụy Sĩ, có thể kể đến như: Công ước châu Âu về tương trợ tư pháp trong các vấn đề hình sự năm 1959; Nghị định thư bổ sung thứ hai năm 2001 cho Công ước châu Âu về tương trợ tư pháp trong các vấn đề hình sự; Công ước năm 1985 thực hiện Hiệp định Schengen; Công ước châu Âu về rửa tiền, tìm kiếm, thu giữ và tịch thu tiền thu

<sup>17</sup> Brun, J.-P. et al. (2011), *Asset Recovery Handbook: A Guide for Practitioners, Stolen Asset Recovery Initiative*, World Bank, Washington DC, tr. 137.

<sup>18</sup> <https://baselgovernance.org/asset-recovery>, truy cập 28/10/2022.

được từ tội phạm năm 1990; Công ước luật hình sự châu Âu về tham nhũng năm 1999...

Trong những năm gần đây, Pháp đã nhận rất nhiều yêu cầu tương trợ tư pháp từ các nước thành viên Liên minh châu Âu và các quốc gia nước ngoài đề nghị hỗ trợ trong việc điều tra và thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Với tư cách là một quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu, Pháp được hưởng lợi từ nhiều cơ chế hợp tác với các cơ quan tư pháp nước ngoài để trao đổi thông tin, yêu cầu và thực hiện phong tỏa, tịch thu tài sản do phạm tội mà có.

Hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản là một ưu tiên quan trọng trong chính sách hình sự của Pháp. Hoạt động hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở Pháp được đưa ra chủ yếu dựa trên tương trợ tư pháp hình sự, theo đó tương trợ tư pháp hình sự về thu hồi tài sản được thực hiện theo các quy định của Bộ luật TTHS Pháp năm 2006 (sửa đổi năm 2020). Bộ luật này đã quy định rất cụ thể, chi tiết các biện pháp trực tiếp để các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu và các quốc gia nước ngoài khác có thể thu hồi tài sản do phạm tội mà có thông qua việc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền của Pháp thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp, ban hành và thực hiện lệnh phong tỏa, lệnh tịch thu tài sản. Các yêu cầu tương trợ tư pháp nói chung, bao gồm cả yêu cầu tương trợ tư pháp về thu hồi tài sản do phạm tội mà có do nước ngoài chuyển đến phải được gửi qua cơ quan trung gian là Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, Bộ luật TTHS Pháp cũng quy định trường hợp đặc biệt trong trường hợp khẩn cấp thì có thể gửi trực tiếp đến các cơ quan thẩm quyền thực thi của Pháp nhưng phải có ý kiến của chính phủ quốc gia

đó thông qua kênh ngoại giao (Điều 694). Việc chuyển giao các yêu cầu tương trợ tư pháp về thu hồi tài sản do phạm tội mà có giữa Pháp và các thành viên khác của Liên minh châu Âu được thực hiện trực tiếp giữa các cơ quan tư pháp của các quốc gia với nhau.

Việc ban hành và thi hành lệnh phong tỏa tài sản của quốc gia nước ngoài khác được quy định từ Điều 695-9-1 đến 695-9-30 và Điều 695-10 của Bộ luật TTHS Pháp. Tài sản bị phong tỏa nhằm mục đích thu hồi, trả lại cho quốc gia nước ngoài có thể là *“bất kì tài sản, động sản hoặc bất động sản, hữu hình hoặc vô hình, cũng như bất kì hành vi tư pháp hoặc văn bản tạo thành một chức danh hoặc quyền đối với tài sản đó, mà cơ quan tư pháp của quốc gia ban hành coi là sản phẩm của tội phạm hoặc tương đương, toàn bộ hoặc một phần, với giá trị của sản phẩm này, hoặc tạo thành công cụ hoặc đối tượng của một tội phạm”* (khoản 1 Điều 695-9-2).

Theo quy định của Điều 695-9-10 Bộ luật TTHS Pháp thì thẩm quyền cũng như trách nhiệm trong thực hiện yêu cầu phong tỏa tài sản của quốc gia nước ngoài đã có sự phân công rõ ràng, cụ thể. Thẩm phán giám hộ và tự do có thẩm quyền phán quyết đối với các yêu cầu phong tỏa với mục đích tịch thu tài sản, còn công tố viên cấp quận có thẩm quyền thi hành các biện pháp khi có yêu cầu của các thẩm phán này. Để đảm bảo tính kịp thời và nhanh chóng thì ngay sau khi kiểm tra tính hợp pháp của yêu cầu phong tỏa tài sản, thẩm phán điều tra, thẩm phán giám hộ hoặc tự do phải chuyển giao quyết định để thi hành quyết định phong tỏa tài sản càng sớm càng tốt, nếu có thể thì nên trong vòng 24 giờ sau khi nhận được quyết định trên và



phải thông báo ngay cho cơ quan tư pháp của quốc gia nước ngoài (Điều 695-9-13).

Bộ luật TTHS Pháp cũng đã liệt kê chi tiết 04 (bốn) trường hợp từ chối thi hành quyết định phong tỏa tài sản của quốc gia nước ngoài tại Điều 695-9-17. Đồng thời cũng quy định việc từ chối thi hành quyết định phong tỏa tài sản phải nêu rõ lí do và phải thông báo ngay cho cơ quan tư pháp của quốc gia ban hành.

Bên cạnh quyền yêu cầu các cơ quan tài phán của Pháp để thu hồi các tài sản của các quốc gia nước ngoài thì họ cũng có quyền yêu cầu bồi thường về thiệt hại. Cụ thể, các quốc gia nước ngoài có thể thúc đẩy hoặc tham gia vào quá trình TTHS với tư cách là “các bên dân sự” và yêu cầu bồi thường thiệt hại thông qua một hành động cụ thể được gọi là “constitution de partie civile”, theo đó một quốc gia coi mình là nạn nhân của một hành vi phạm tội có tư cách nguyên đơn trong tố TTHS để yêu cầu bồi thường cho thiệt hại của mình trước tòa án hình sự. Các tòa án hoặc cơ quan chức năng có thẩm quyền của Pháp sẽ ban hành lệnh bồi thường cho nạn nhân từ bất kì tài sản bị tạm giữ hay phong tỏa nào và đây là một phần của TTHS. Một lệnh như vậy có thể dưới hình thức lệnh bồi thường, bồi thường thiệt hại hay đòi hỏi quyền sở hữu hợp pháp và nó có thể dành cho một quốc gia bị thiệt hại bởi tội phạm tham nhũng.

Giống như các quốc gia khác, không thể tịch thu tài sản khi không bị tòa án Pháp tuyên bố có tội vì vậy việc tịch thu tài sản không dựa trên kết tội không được thực hiện đối với các vụ án trong nước đối với Pháp. Tuy nhiên, tòa án Pháp đã công nhận và cho

thi hành các lệnh tịch thu tài sản dựa trên không kết án của nước ngoài, theo một số điều kiện nhất định của yêu cầu tương trợ tư pháp. Pháp cũng quy định các quy tắc chia sẻ liên quan đến tài sản bị tịch thu ở Pháp theo yêu cầu của một quốc gia nước ngoài (được áp dụng khi các điều khoản bồi thường của UNCAC không áp dụng). Trong trường hợp không có các quy định ngược lại theo Công ước, luật của Pháp quy định việc chia một nửa cho nhà nước Pháp và một nửa cho quốc gia yêu cầu khi số tiền bị tịch thu vượt quá 10.000 euro<sup>19</sup>.

Cơ quan trung ương về tương trợ tư pháp trong các vấn đề hình sự ở Pháp là Cục Tương trợ tư pháp quốc tế trong các vấn đề hình sự (Bureau de l'entraide pénale internationale – BEPI) thuộc Bộ Tư pháp. Bên cạnh đó, Pháp cũng có các thẩm phán liên lạc được phân công ở 13 (mười ba) quốc gia (Algeria, Brazil, Canada, Croatia, Đức, Ý, Maroc, Hà Lan, Romania, Tây Ban Nha, Senegal, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ). Các thẩm phán này tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp lời khuyên và hỗ trợ trong việc xử lí các yêu cầu tương trợ tư pháp giữa Pháp với các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia trên.

Ngoài ra, Pháp còn thành lập Văn phòng Công tố tài chính quốc gia (PNF) và Cơ quan chống tham nhũng Pháp (AFA), đầu tư các nguồn lực thích hợp để theo dõi, thu giữ và tịch thu tài sản và hỗ trợ hiệu quả cho các quốc gia khác trong việc cung cấp phạm vi hỗ trợ rộng nhất có thể.

---

<sup>19</sup> G8, *Deauville partnership: guide for asset recovery in France* (Hướng dẫn về thu hồi tài sản ở Pháp), <https://star.worldbank.org/sites/star/files/Guide-for-Asset-Recovery-in-France.pdf>, truy cập 11/11/2022.

Tham gia các sáng kiến quốc tế khác: Pháp đã gia nhập Sáng kiến khôi phục tài sản bị đánh cắp (Stolen Asset Recovery Initiative - StAR), Mạng lưới liên ngành trong lĩnh vực truy tìm, phong tỏa và thu hồi tài sản (Camden Asset Recovery Inter-Agency Network -CARIN) và Sáng kiến đầu mối khôi phục tài sản được hỗ trợ bởi Interpol và StAR. Thành lập hai cơ quan chuyên phụ trách các trường hợp thu hồi tài sản, được bổ nhiệm làm đầu mối trong các mạng lưới hợp tác nêu trên: 1) PIAC là một cơ quan thực thi pháp luật, được thành lập vào năm 2005, với nhiệm vụ chính là xác định tài sản do phạm tội mà có, tiến hành các cuộc điều tra tài chính dưới sự giám sát của cơ quan tư pháp. Tổ chức này cũng tập trung tất cả thông tin liên quan đến việc phát hiện tài sản bất hợp pháp trên toàn lãnh thổ Pháp và ở nước ngoài. PIAC đã tích cực hợp tác quốc tế liên quan đến việc xác định, tịch thu tài sản và đóng góp vào sự phát triển của Mạng lưới liên cơ quan thu hồi tài sản Camden (CARIN) và Văn phòng thu hồi tài sản (ARO); 2) AGRASC là cơ quan quản lý tịch thu và thu hồi tài sản, với chức năng cải thiện quản lý tài sản do phạm tội mà có và cung cấp về pháp lý và hỗ trợ kỹ thuật cho tòa án. Về mặt hợp tác quốc tế, AGRASC đóng vai trò đặc biệt quan trọng do là cơ quan thu hồi tài sản. Đầu tiên, nó tham mưu cho các tòa án giúp họ ra các quyết định phong tỏa hoặc tịch thu tài sản theo đề nghị của yêu cầu tương trợ tư pháp. Cơ quan này cũng có thể thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dưới sự kiểm soát của cơ quan tư pháp. Nó cũng có vai trò quản lý đối với các yêu cầu

tương trợ tư pháp đến, số tiền thu giữ ở Pháp theo yêu cầu của một quốc gia nước ngoài được tập trung vào tài khoản AGRASC và vai trò hỗ trợ và thực hiện đối với các yêu cầu tương trợ gửi đi, chịu trách nhiệm xử lý tài sản bị tịch thu và phân chia tài sản khi thực hiện bất kỳ yêu cầu tương trợ tư pháp hoặc hợp tác nào từ cơ quan tư pháp của quốc gia nước ngoài (Điều 706-160 Bộ luật TTHS Pháp). AGRASC có vai trò đại diện trong hợp tác quốc tế và cũng là thành viên của hai mạng lưới quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Trong quá trình thực hiện hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có thời gian qua, Pháp đã gặp phải những thách thức, khó khăn sau đây: 1) Thiếu nguồn lực cần thiết (nhân lực; thời gian, chi phí) để giải quyết số lượng các vụ việc ngày càng tăng và trả lời kịp thời các yêu cầu tương trợ tư pháp về thu hồi tài sản do phạm tội mà có; 2) Pháp không có hệ thống quản lý, thu thập dữ liệu toàn diện và tập trung về thu hồi tài sản quốc tế, bao gồm số lượng tài sản bị phong tỏa, tạm giữ và tịch thu như một số quốc gia châu Âu khác. Hơn nữa cũng không có thông tin công khai hay chính thức về việc thu hồi tài sản quốc tế; 3) Thiếu kinh nghiệm trong thu hồi tài sản và bồi thường do hành vi phạm tội.

### *1.3. Vương quốc Anh*

Là một trong những trung tâm tài chính hàng đầu của thế giới, tội phạm thường hướng đến Vương quốc Anh như một nơi trú ẩn an toàn cho các tài sản bất hợp pháp của chúng. Những tài sản có thể được giữ dưới dạng tiền mặt hoặc bất động sản, câu lạc bộ thể thao, cờ bạc, ô tô đắt tiền, đồ trang sức, nghệ thuật, thị trường chứng khoán... trong



hệ thống tài chính. Vương quốc Anh không chỉ là điểm đến cuối cùng của những khoản tiền của tội phạm mà các ngân hàng có trụ sở ở London cũng là một trong những ngân hàng có ảnh hưởng nhất thế giới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển các khoản tiền tham nhũng thông qua “dịch vụ trung gian”<sup>20</sup>.

Như một nơi ẩn náu tiềm tàng cho các tài sản bất hợp pháp, tội phạm thường tìm cách di chuyển, che giấu hoặc sử dụng tiền thu được từ tội phạm ở Vương quốc Anh. Nhận thức rõ điều này, Vương quốc Anh đã có nhiều biện pháp để củng cố các thể chế và pháp luật liên quan đến việc thu hồi tài sản và sự cần thiết phải hợp tác với cộng đồng quốc tế trong hoạt động thu hồi tài sản do phạm tội mà có, cụ thể:

Tham gia đầy đủ 04/04 công ước đa phương làm cơ sở cho việc hợp tác quốc tế thu hồi tài sản do phạm tội mà có với các quốc gia khác trên thế giới giống như Thụy Sĩ và Pháp. Ngoài ra, Vương quốc Anh đã kí kết khoảng 50 hiệp định tương trợ tư pháp hình sự với các quốc gia khác trên thế giới<sup>21</sup>, trong đó có 13 hiệp định tương trợ tư pháp song phương cụ thể về thu hồi tài sản<sup>22</sup>, bao

gồm các quy định về trả lại và hoặc chia sẻ tài sản do phạm tội mà có. Điểm nổi bật của Vương quốc Anh trong hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp đó là Vương quốc Anh sẽ hỗ trợ bất kì quốc gia nào trên thế giới, không cần yêu cầu có đi có lại, kể cả quốc gia đó không kí kết hiệp định song phương hay chưa tham gia các công ước quốc tế đa phương.

Nền tảng cơ bản quan trọng nhất cho những nỗ lực hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có thành công của Vương quốc Anh là khuôn khổ pháp lí cho phép nhanh chóng hợp tác thu giữ tài sản do phạm tội mà có hoặc tài sản có giá trị tương đương. Đạo luật Tiền tội phạm năm 2002 (Proceeds of Crime Act - POCA) quy định một số quyền điều tra, áp dụng lệnh cung cấp thông tin, khám xét, thu giữ, phong tỏa tài sản để tránh tẩu tán tài sản trước khi tịch thu. Đối với các yêu cầu phong tỏa và tịch thu tài sản của các quốc gia nước ngoài gửi đến Vương quốc Anh phải thông qua tương trợ tư pháp hình sự chính thức. Tuy nhiên, theo quy định tại Phần 5 Đạo luật Tiền tội phạm năm 2002 thì để đòi lại số tiền thu được từ tội phạm, ngoài tương trợ tư pháp về hình sự thì còn có thể thực hiện thông qua thủ tục tố tụng dân sự tại tòa án tối cao. Điều này cho phép thu hồi tài sản do phạm tội mà có khi chưa thể kết án, chẳng hạn trong trường hợp cá nhân được hưởng lợi và điều khiển thực hành vi phạm tội từ nước ngoài hoặc sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn ra nước ngoài. Lệnh Tịch thu năm 2005 (Mục 4) cho phép tòa án Vương quốc Anh ban hành lệnh phong tỏa tài sản ở phạm vi rộng hơn không chỉ giới hạn trong Vương quốc Anh mà còn điều chỉnh cả tài sản nằm

<sup>20</sup> Suarez-Martinez (2013), *Closing Down The Safe Havens: Ending Impunity for Corrupt Individuals by Seizing and Recovering their Assets in the UK*. Transparency International UK, <http://www.transparency.org.uk/publications/closing-down-the-safe-havens>, truy cập 16/11/2022.

<sup>21</sup> Chính phủ Vương quốc Anh (2021), *Hướng dẫn Hiệp định dẫn độ và tương trợ tư pháp của Vương quốc Anh với các nước khác*, <https://www.gov.uk/government/publications/international-mutual-legal-assistance-agreements>, truy cập 17/11/2022.

<sup>22</sup> The White Collare Crime Centre (2021), *The Repatriation of Illicit Assets – A United Kingdom Perspective*, tr. 11.

“ở bất cứ đâu”, tức là bất cứ nơi nào trên thế giới để hỗ trợ thủ tục tố tụng ở một số quốc gia khác nhằm đưa ra lệnh hạn chế, phong tỏa dựa trên một yêu cầu ở nước ngoài theo các điều kiện nhất định.

Xác định nền tảng để thu hồi tài sản quốc tế thành công phải có sự tin tưởng và hợp tác giữa các cơ quan thực thi ở nước ngoài. Nếu nền tảng này không có hoặc yếu, việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan sẽ bị cản trở và hoạt động thu hồi tài sản do phạm tội mà có không thể được thực hiện nhanh chóng. Với định hướng như vậy, Vương quốc Anh đã ban hành các đạo luật riêng làm cơ sở pháp lý cho việc hợp tác quốc tế này đó là Đạo luật Tư pháp (hợp tác quốc tế) năm 1990 (Criminal Justice (International Co-operation) Act) và Đạo luật Tội phạm (hợp tác quốc tế) năm 2003 (Crime (International Co-operation) Act - CICA), được sửa đổi năm 2021 nhằm tăng cường hợp tác với các quốc gia khác trong lĩnh vực điều tra và TTHS, tương trợ tư pháp về thu hồi tài sản do phạm tội mà có, trong đó quy định cụ thể về tìm kiếm, thu giữ, hạn chế giao dịch tài sản đang chờ xử lý tịch thu của nước ngoài và thi hành lệnh tịch thu tài sản do phạm tội mà có của nước ngoài. Mục 10 đến 12 Đạo luật Tội phạm (hợp tác quốc tế) quy định cụ thể cơ quan tư pháp của Vương quốc Anh có thể ra lệnh phong tỏa tài sản để hợp tác với quốc gia nước ngoài trong khi chờ chuyển giao, trả lại tài sản đó cho Vương quốc Anh. Các mục từ 20 đến 25 của CICA có các điều khoản liên quan đến các lệnh phong tỏa tài sản do tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nước ngoài đưa ra để bảo vệ lợi ích của họ trong khi chờ chuyển giao, trả lại cho quốc gia đó.

Các yêu cầu tương trợ phải được gửi đến Cơ quan trung ương của Vương quốc Anh (UKCA) ở Luân Đôn hoặc Văn phòng Hoàng gia ở Scotland. UKCA đóng vai trò là đầu mối trung tâm cho việc tiếp nhận các yêu cầu tương trợ tư pháp chính thức từ các quốc gia khác. Nếu yêu cầu tương trợ được chấp nhận, UKCA sẽ cho phép các cơ quan công tố có liên quan (đơn vị tịch thu trung ương thuộc bộ phận tội phạm có tổ chức của Cơ quan Công tố Hoàng gia Anh; đơn vị tịch thu tài sản thuộc cơ quan thuế và hải quan Hoàng gia khu vực Anh và xứ Wales; cơ quan về tội phạm gian lận nghiêm trọng) đưa ra các biện pháp cần thiết để gửi đến tòa án để phong tỏa và tịch thu tài sản. Hơn nữa, yêu cầu tương trợ tư pháp của các quốc gia khác gửi đến Vương quốc Anh cũng có thể được thực hiện sớm hơn để thu thập bằng chứng về tài sản bất hợp pháp ở Vương quốc Anh, chẳng hạn như thông tin tài khoản và các tài liệu, bằng chứng từ các ngân hàng.

Cơ quan Công tố hoàng gia Anh đã soạn thảo cuốn “*Hỗ trợ từ Vương quốc Anh trong việc thu hồi tài sản (Hướng dẫn cho các đối tác quốc tế)*”<sup>23</sup>, trong đó có các nội dung cụ thể, chi tiết về hỗ trợ của Vương Quốc Anh trong việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có, bao gồm các hỗ trợ trong giai đoạn truy tìm tài sản, thu thập chứng cứ, phong tỏa và tịch thu tài sản, soạn thảo yêu cầu tương trợ tư pháp về thu hồi tài sản, xử lý và trả lại tài sản, thông tin của các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền tại Vương quốc Anh trong hợp tác thu hồi tài sản.

---

<sup>23</sup> <https://star.worldbank.org/sites/default/files/2022-12/Obtaining%20Asset%20Recovery%20from%20the%20UK%20final%20version%20August%202022.pdf>, truy cập 18/11/2022.

Cơ quan thu hồi tài sản (ARA) - một cơ quan chính phủ đã được thành lập vào tháng 02/2003 với mục tiêu chiến lược là tịch thu tài sản có được do hành vi phạm tội, loại bỏ, triệt phá các băng nhóm tội phạm có tổ chức thông qua việc thu hồi tài sản, làm giảm bớt tác động của tội phạm đối với cộng đồng. Thẩm quyền thu hồi của ARA đã được mở rộng, nó có thể thu hồi tài sản do phạm tội mà có hoặc thu hồi tài sản ngay cả trong trường hợp chưa bị kết án. Cơ quan này cũng chịu trách nhiệm thực hiện các cuộc điều tra tài chính và đánh thuế thu nhập hoặc lợi nhuận bị nghi ngờ là có được từ các hoạt động tội phạm, kiểm soát và giám sát việc đào tạo các điều tra viên tài chính ở Vương quốc Anh. Đến tháng 01/2007, ARA đã hợp nhất với Cơ quan tội phạm có tổ chức nghiêm trọng (SOCA), một cơ quan có chức năng giải quyết vấn đề buôn bán ma túy và tội phạm lớn khác. SOCA sẽ đảm nhận chức năng thu hồi tài sản của ARA và các quyền bổ sung được mở rộng cho các công tố viên để thu hồi tài sản. Đến năm 2013, SOCA đã được thay thế bởi Trung tâm tài sản thu được của tội phạm thuộc Cơ quan tội phạm quốc gia Vương quốc Anh (NCA).

Ngoài ra, tháng 7/2017, Vương quốc Anh đã cùng với các cơ quan thực thi pháp luật khác từ Úc, Canada, New Zealand, Singapore và Hoa Kỳ thành lập Trung tâm điều phối chống tham nhũng quốc tế (IACCC) phục vụ như một nền tảng để tăng cường hợp tác quốc tế.

- Một số thách thức mà Vương Quốc Anh gặp phải trong quá trình thực hiện tương trợ tư pháp về thu hồi tài sản do phạm tội mà có: 1) số lượng yêu cầu tương trợ tư

pháp về thu hồi tài sản do phạm tội mà có gửi đến Vương quốc Anh ngày càng tăng, trong khi lực lượng cảnh sát và đội ngũ công tố viên trong nước bị tinh giảm; 2) mặc dù đã xuất bản các hướng dẫn rộng rãi nhưng các yêu cầu tương trợ tư pháp gửi đến thường có chất lượng thấp, thiếu thông tin quan trọng hoặc được gửi đến sai cơ quan có thẩm quyền; 3) cùng với các cơ quan trung ương khác, Vương quốc Anh đang phải đối mặt với những thách thức ngày càng tăng với lượng lớn yêu cầu được gửi bằng kỹ thuật số, gây khó xác định và sàng lọc đầy đủ tài liệu liên quan, đặc biệt khi xử lý các tài liệu, thông tin này để thực hiện lệnh khám xét; 4) Luật Bảo vệ dữ liệu của Vương quốc Anh cũng đang gây ra một số khó khăn cho các cơ quan thực thi pháp luật khi gửi dữ liệu, thông tin cá nhân liên quan đến tài sản, tài khoản ngân hàng như một phần của cuộc điều tra cho các đối tác ở nước ngoài.

## **2. Kinh nghiệm đối với Việt Nam**

Các quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam liên quan đến hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản vẫn còn bộc lộ một số hạn chế. Quy định phân tán nằm rải rác ở nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Phần thứ tám BL TTHS năm 2015; Chương III và IV Luật Tương trợ tư pháp năm 2007; Chương III Luật Phòng chống rửa tiền năm 2022, Chương VIII Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018...). Số lượng các quy phạm pháp luật quy định trực tiếp về thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở Việt Nam chưa nhiều. Bộ luật TTHS, Luật Phòng chống rửa tiền, Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Tương trợ tư pháp là bốn trong số ít các văn bản pháp lý có quy định về hợp tác thu hồi tài sản do

phạm tội mà có, các quy định chủ yếu mang tính nguyên tắc, định hướng chung, trong khi đó lại chưa ban hành văn bản dưới luật quy định chi tiết các điều này dẫn đến gặp khó khăn trong việc thực hiện. Hơn nữa, chưa nội luật hóa đầy đủ các quy định của điều ước quốc tế và khu vực mà Việt Nam là thành viên như thủ tục áp dụng biện pháp thu giữ, phong tỏa, kê biên tài sản hiện có ở Việt Nam được xác định là có nguồn gốc từ hành vi phạm tội ở nước ngoài, chưa có các quy định cụ thể về phát hiện, thu hồi, chuyển giao tài sản do phạm tội mà có hay chia sẻ thông tin với các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài liên quan đến tài sản do phạm tội mà có, chưa có các quy định chi tiết về trình tự, thủ tục cụ thể cho việc hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có, chưa có cơ chế công nhận, lệnh quyết định của tòa án hay cơ quan có thẩm quyền nước ngoài về kê biên, phong tỏa, tịch thu hoặc ban hành các lệnh, quyết định này theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Số lượng các công ước, hiệp định song phương được ký kết giữa Việt Nam và các quốc gia khác có liên quan trực tiếp đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có còn rất hạn chế, cụ thể tính đến năm 2022, Việt Nam mới ký kết 24 hiệp định song phương về tương trợ tư pháp về hình sự với các quốc gia khác trên thế giới<sup>24</sup>. Thực tiễn hoạt động tương trợ tư pháp liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có của Việt Nam gặp khó khăn phổ biến nhất đó là việc thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp của phía nước ngoài đối với đề nghị của Việt

Nam còn kéo dài, chậm có kết quả hoặc có kết quả nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; thậm chí không có kết quả phản hồi, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng và hiệu quả thu hồi tài sản của Việt Nam.

Qua nghiên cứu pháp luật và kinh nghiệm của các quốc gia châu Âu liên quan đến hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có, có thể rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục ký kết tham gia và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Thực tiễn cho thấy tội phạm ngày càng hoạt động tinh vi, phức tạp, các tài sản do có nguồn gốc từ tội phạm thường bị di chuyển, che giấu hoặc sử dụng ở nước ngoài, vì vậy sự hợp tác giữa các quốc gia có vai trò rất quan trọng, hoạt động thu hồi tài sản do phạm tội mà có chỉ có thể thành công nếu có sự hợp tác này. Đòi hỏi mỗi quốc gia trên thế giới phải đẩy mạnh hỗ trợ, hợp tác tương trợ tư pháp hình sự về thu hồi tài sản do phạm tội mà có như phong tỏa, tạm giữ, tịch thu và hoàn trả tài sản. Để chủ động có đối sách và có cơ sở pháp lý hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản, đặc biệt là tài sản tham nhũng hiệu quả, trong thời gian tới Việt Nam cần đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu đề xuất để tiến hành đàm phán, tham gia Công ước OECD về chống hối lộ công chức nước ngoài trong giao dịch kinh doanh quốc tế năm 1997 giống như Thụy Sĩ, Pháp và Vương quốc Anh.

Số lượng hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự có liên quan đến hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có của Việt Nam đã tham gia, ký kết còn rất hạn chế, chỉ bằng hơn một nửa so với Vương quốc Anh

---

<sup>24</sup> Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2022), *Sổ tay công tác tương trợ tư pháp về hình sự*, Hà Nội.

(24/50)<sup>25</sup>. Vì vậy, Việt Nam cần rà soát lại những quốc gia chưa kí kết hiệp định tương trợ tư pháp hình sự với Việt Nam, trên cơ sở đó tiếp tục đàm phán và kí kết các hiệp định tương trợ tư pháp song phương trong lĩnh vực hình sự và thu hồi tài sản do phạm tội mà có, xây dựng hành lang pháp lí, đảm bảo cơ chế phối hợp cụ thể cho lực lượng đấu tranh phòng, chống tội phạm có yếu tố nước ngoài. Các hiệp định song phương này có thể là hiệp định tương trợ tư pháp hình sự, hiệp định hợp tác phòng chống tội phạm hoặc hiệp định song phương cụ thể về thu hồi tài sản do phạm tội mà có (chia sẻ và trả lại tài sản bị tịch thu). Trong đó, nội dung trọng tâm cần đàm phán đó là thẩm quyền, trình tự thủ tục, hợp tác quốc tế trong việc thực hiện ủy thác hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền về việc kê khai tài sản ở nước ngoài, xác minh, phong tỏa, thu giữ, tịch thu tài sản do phạm tội mà có có nguồn gốc từ nước ngoài và cho phép thu hồi tài sản do phạm tội mà có bắt nguồn từ Việt Nam hiện nằm tại nước khác.

*Thứ hai*, tăng cường xây dựng, hoàn thiện pháp luật Việt Nam về hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự theo hướng phù hợp với các quy định của pháp luật quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật thu hồi tài sản và hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có là nhu cầu khách quan trong tình hình hiện nay, tạo cơ sở pháp lí đồng bộ, toàn diện để Việt Nam đấu tranh với tội

phạm, thu hồi tài sản do phạm tội mà có nhằm khắc phục thiệt hại do hậu quả của tội phạm gây ra.

Các quy định về hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có nằm rải rác ở nhiều văn bản pháp luật sẽ tạo nên sự khó tiếp cận đối với cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia nước ngoài, vì vậy cần tập trung các quy định này trong một văn bản pháp luật, cụ thể là xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về hình sự riêng biệt, tách khỏi Luật Tương trợ tư pháp năm 2007, đảm bảo việc nội luật hóa đầy đủ các nội dung quy định tại các điều ước quốc tế về thủ tục áp dụng các biện pháp thu giữ, phong tỏa, kê biên tài sản đang có ở Việt Nam được xác định có nguồn gốc từ hành vi phạm tội ở nước ngoài và ngược lại, hoàn thiện nội dung theo hướng quy định cụ thể, rõ ràng về thẩm quyền, trình tự thủ tục hợp tác quốc tế trong việc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác minh, phong tỏa, kê biên, tịch thu, trả lại tài sản do phạm tội mà có ở nước ngoài về cho Nhà nước Việt Nam, bổ sung quy định về căn cứ từ chối thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp trong Bộ luật TTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) để thống nhất quy định giữa Bộ luật TTHS với Luật Tương trợ tư pháp. Việc hoàn thiện, bổ sung phải quy định cụ thể, chi tiết, có thể tham khảo quy định về căn cứ từ chối thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp trong Bộ luật TTHS Pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Bên cạnh đó, cần xây dựng được cơ chế chia sẻ thông tin giống như của các quốc gia như đã phân tích ở trên, tạo sự thuận lợi trong việc phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền

<sup>25</sup> <https://www.gov.uk/government/publications/international-mutual-legal-assistance-agreements/mutual-legal-assistance-and-extradition-treaty-list-accessible-version>, truy cập 02/12/2022.



nước ngoài trong việc thực hiện thu hồi tài sản có yếu tố nước ngoài.

Cần nghiên cứu, xây dựng cơ chế thu hồi tài sản do phạm tội mà không qua kết án như rất nhiều quốc gia trên thế giới, phần lớn là các nước phát triển đã và đang áp dụng như Pháp, Vương quốc Anh, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ... khi mà các biện pháp tố tụng khác không đem lại hiệu quả.

Cần mở rộng phạm vi hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có không chỉ được áp dụng giữa Việt Nam với các quốc gia khác mà còn có thể áp dụng giữa Việt Nam với các tổ chức quốc tế giống như phương pháp hiệu quả mà Thụy Sĩ đang thực hiện.

Về lâu dài, có thể cân nhắc, nghiên cứu, xem xét, tham khảo một số quốc gia như Thụy Sĩ, Anh... để xây dựng một số bộ luật chuyên biệt như luật về thu hồi tài sản do phạm tội mà có, luật hợp tác quốc tế.

*Thứ ba*, đổi mới, sáng tạo, học hỏi kinh nghiệm thực tiễn của các quốc gia về thu hồi tài sản do phạm tội mà có thông qua việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế giữa các cơ quan thực thi pháp luật của Việt Nam với các cơ quan chức năng của các quốc gia khác trên thế giới. Việc tăng cường hợp tác với các cơ quan chức năng của các quốc gia nước ngoài là một yêu cầu khách quan trong cuộc chiến chống tội phạm, triệt tiêu lợi ích của tội phạm, tịch thu tài sản có nguồn gốc từ hành vi phạm tội. Các cơ quan tiến hành tố tụng cần chú trọng, phối hợp thu thập tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho các yêu cầu về thu hồi tài sản, cung cấp cho quốc gia được yêu cầu khi xem xét thực hiện tương trợ cho phía Việt Nam. Đẩy mạnh mối liên hệ trực tiếp

giữa cơ quan trung ương về tương trợ tư pháp hình sự của Việt Nam với quốc gia nước ngoài trong quá trình gửi, bổ sung thông tin, giải thích pháp luật, đơn đốc tiến độ thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp để thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

*Thứ tư*, tích cực tham gia có hiệu quả vào các cơ chế hợp tác chính thức và phi chính thức trong lĩnh vực về thu hồi tài sản do phạm tội mà có, đặc biệt là Sáng kiến khôi phục tài sản bị đánh cắp (StAR), Mạng lưới liên ngành trong lĩnh vực truy tìm, phong tỏa và thu hồi tài sản (CARIN)... Tích cực sử dụng các cơ chế hợp tác phi chính thức sẽ giúp việc trao đổi thông tin nhanh chóng, kịp thời trước khi có yêu cầu tương trợ tư pháp chính thức liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có, đảm bảo đáp ứng được chuẩn mực pháp lý theo đòi hỏi của các quốc gia./.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Brun, J.-P. *et al.* (2011), *Asset Recovery Handbook: A Guide for Practitioners, Stolen Asset Recovery Initiative*, World Bank, Washington DC.
2. Chính phủ Vương quốc Anh (2021), *Hướng dẫn Hiệp định dẫn độ và tương trợ tư pháp của Vương quốc Anh với các nước khác*, <https://www.gov.uk/government/publications/international-mutual-legal-assistance-agreements>
3. Cổng thông tin Chính phủ Thụy Sĩ, *Restitution of Illicit Assets Act (RIAA)*, xem thêm tại: <https://www.admin.ch/gov/en/start/documentation/media-releases.msg-id-37478.html>

*(Xem tiếp trang 77)*

tới lợi ích môi trường của cộng đồng bởi hoạt động sử dụng dịch vụ phải tuân thủ các quy định pháp luật về BVMT, bảo vệ hệ sinh thái, bảo vệ rừng. Do đó, cần sửa đổi Điều 59 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và khoản 1 Điều 126 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP về “giá tối thiểu bằng 1% trên tổng doanh thu” theo hướng chỉ áp dụng quy định này đối với bên cung cấp dịch vụ là cơ quan nhà nước, tổ chức công lập sử dụng ngân sách nhà nước và không áp dụng đối với các tổ chức kinh tế tự chủ tài chính, hộ gia đình và cá nhân./.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), *Báo cáo môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2020*, Nxb. Dân trí.
2. Bùi Ngọc Cường (2004), *Một số vấn đề về quyền tự do kinh doanh trong pháp luật kinh tế hiện hành ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Hoàng Vĩnh Long, Dương Anh Sơn (2011), “Tự do hợp đồng – từ bàn tay vô hình đến chủ nghĩa can thiệp”, *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, Vol. 397, No. 6.
4. Ngọc Trang (2019), *Một số vấn đề pháp lý và thực tiễn về quyền tự do hợp đồng ở Việt Nam hiện nay*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2503>
5. Nguyễn Am Hiểu (2017), “Tính hợp lý của pháp luật trong việc giới hạn quyền tự do kinh doanh của công dân”, *Tạp chí Dân chủ & Pháp luật*, số 7.
6. Nguyễn Thị Thu Trang (2018), *Quyền con người và giới hạn tự do hợp đồng*, <http://phapluatphattrien.vn/a465/quyen-con-nguoi-va-gioi-han-tu-do-hop-dong.html>
7. Phạm Hữu Nghị (2010), *Sửa đổi Bộ luật Dân sự 2005: Vấn đề cải cách hợp đồng*; <http://vibonline.com.vn/vi-VN/Forum/TopicDetail.aspx?TopicID=3036>
8. Văn phòng thường trực về nhân quyền và Học viện Chính trị - Quốc gia Hồ Chí Minh (2015), *Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp Việt Nam*, Hà Nội.

---

### **PHÁP LUẬT VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG THU HỒI TÀI SẢN DO PHẠM TỘI MÀ CÓ Ở MỘT SỐ QUỐC GIA – BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM (tiếp theo trang 45)**

4. Hiệp hội Ngân hàng Thụy Sĩ (2020), *Banking Barometer 2020*, [https://www.swissbanking.ch/\\_Resources/Persistent/d/5/9/d/d59d602bd5570e7aeb167a246b1b6fa9b6cf3368/SBA\\_Banking%20Barometer\\_2020\\_EN.pdf](https://www.swissbanking.ch/_Resources/Persistent/d/5/9/d/d59d602bd5570e7aeb167a246b1b6fa9b6cf3368/SBA_Banking%20Barometer_2020_EN.pdf)
5. Rita Adam (2012), “Innovation in Asset Recovery: The Swiss Perspective”, *The World Bank Legal Review*, Volume 4.
6. Suarez-Martinez (2013), *Closing Down The Safe Havens: Ending Impunity for Corrupt Individuals by Seizing and Recovering their Assets in the UK. Transparency International UK*, <http://www.transparency.org.uk/publications/closing-down-the-safe-havens>
7. The White Collar Crime Centre (2021), *The Repatriation of Illicit Assets – A United Kingdom Perspective*.



Tạp chí

# Luật Học

Journal of Legal Studies

Số 6

2024



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

## MỤC LỤC

Trang

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- ♦ Sự phát triển quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về quyền tham gia của người dân trong tiến trình đổi mới đất nước  
CHU MẠNH HÙNG, LƯƠNG THỊ THU HƯƠNG 3
- ♦ Lễ công bằng trong luật tư Hoa Kỳ và giá trị tham khảo cho Việt Nam  
NGUYỄN BÍCH THẢO 13
- ♦ Một số loại tội phạm tình dục quy định trong Bộ luật Hình sự Cộng hoà Liên bang Đức hiện hành  
TRƯƠNG QUANG VINH 28
- ♦ Khung pháp lý về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở Liên minh châu Âu - Giá trị tham khảo cho ASEAN và Việt Nam  
NGUYỄN VĂN VƯƠNG 37
- ♦ Bảo vệ người thứ ba ngay tình xác lập quyền khác với tài sản khi giao dịch vô hiệu  
NGUYỄN THỊ LINH 54
- ♦ Pháp luật sáng chế của Hoa Kỳ trước tác động của trí tuệ nhân tạo và kinh nghiệm cho Việt Nam  
NGUYỄN NHƯ HÀ, ĐẶNG MINH PHƯƠNG 69
- ♦ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của hội đồng trọng tài và ảnh hưởng đối với bên thứ ba  
HUỖNH QUANG THUẬN, NGUYỄN THÁI NGỰ CHIÊU 85
- ♦ Khái niệm, bản chất pháp lý của hoạt động chào bán chứng khoán  
TRẦN THỊ AN TUỆ 98
- ♦ Nhà đầu tư trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước - Khung pháp lý và kiến nghị  
TRẦN THỊ NHẬT ANH 112

### NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT NƯỚC NGOÀI

- ♦ Kinh nghiệm xây dựng khung pháp lý về tiền mã hóa của Hoa Kỳ và El Salvador  
NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ĐÌNH, HUỖNH PHAN NHƯ NGỌC 123

## CONTENTS

*Pages*

### RESEARCH - EXCHANGE OF OPINIONS

- ♦ The development of the Communist Party of Vietnam's approach on the citizen's right to participate in the country's renovation process  
CHU MANH HUNG, LUONG THI THU HU'ONG 3
- ♦ Equity in American private law and reference values for Vietnam  
NGUYEN BICH THAO 13
- ♦ Some sexual offences regulated in the current Penal Code of the Federal Republic of Germany  
TRUONG QUANG VINH 28
- ♦ The European Union's legal framework on international cooperation in criminal asset recovery - Reference values for ASEAN and Vietnam  
NGUYEN VAN VUONG 37
- ♦ Protecting bona fide third-party of an invalid transaction in establishing other rights to property  
NGUYEN THI LINH 54
- ♦ The impact of artificial intelligence on United States patent law and lessons for Vietnam  
NGUYEN NHU HA, DANG MINH PHUONG 69
- ♦ Decision on applying interim urgent measures of arbitral tribunal and impacts towards third parties  
HUYNH QUANG THUAN, NGUYEN THAI NGU CHIEU 85
- ♦ The concept and legal nature of securities offering  
TRAN THI AN TUE 98
- ♦ Corporate bond investors in domestic market - Legal framework and recommendations  
TRAN THI NHAT ANH 112

### FOREIGN STATE AND LAW

- ♦ Establishing legal frameworks on cryptocurrency of the United States and El Salvador  
NGUYEN NGOC PHUONG DINH, HUYNH PHAN NHU NGOC 123

# KHUNG PHÁP LÝ VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG THU HỒI TÀI SẢN DO PHẠM TỘI MÀ CÓ Ở LIÊN MINH CHÂU ÂU - GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO ASEAN VÀ VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN VƯƠNG \*

**Tóm tắt:** Hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có luôn giữ vị trí và vai trò quan trọng trong pháp luật của mỗi quốc gia và khu vực trên thế giới. Bên cạnh các điều ước quốc tế, còn có các văn bản pháp lý khu vực quy định việc hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có giữa các quốc gia trong cùng khu vực địa lý. Bài viết phân tích, làm rõ các khía cạnh pháp lý của hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở khu vực Liên minh châu Âu (EU) để chọn lọc và tiếp thu kinh nghiệm, từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện khung pháp lý về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có của khu vực ASEAN mà Việt Nam là thành viên.

**Từ khoá:** Hợp tác quốc tế; Liên minh châu Âu; thu hồi tài sản do phạm tội mà có; Việt Nam, ASEAN

Nhận bài: 20/9/2023

Hoàn thành biên tập: 29/6/2024

Duyệt đăng: 29/6/2024

## THE EUROPEAN UNION'S LEGAL FRAMEWORK ON INTERNATIONAL COOPERATION IN CRIMINAL ASSET RECOVERY - REFERENCE VALUES FOR ASEAN AND VIETNAM

**Abstract:** International cooperation on criminal asset recovery plays an important role in the legal system of every country and region in the world. In addition to international treaties, there are regional legal documents that regulate international cooperation in criminal asset recovery between countries in the same geographical area. The article analyses and clarifies the legal aspects of international cooperation in criminal asset recovery in the European Union (EU) region to select experiences to learn from, thereby offering some recommendations to improve the legal framework of international cooperation in criminal asset recovery in the ASEAN region, of which Vietnam is a member.

**Keywords:** International cooperation; EU; Criminal assets recovery; Vietnam, ASEAN

Received: 20 September 2023; Editing completed: 29 June 2024; Accepted for publication: 29 June 2024

Sau hơn 70 năm phát triển, Liên minh châu Âu (EU) được thế giới công nhận là một tổ chức liên kết khu vực thành công nhất hiện nay. Do là khu vực có nhiều quốc gia phát triển và phải đối mặt với nguy cơ tham nhũng, rửa tiền, tội phạm có tổ chức trong một thời gian dài, vì vậy các văn bản pháp luật được ra đời rất sớm hình thành khuôn khổ pháp lý cho việc hợp tác thu hồi

tài sản do phạm tội mà có ở EU. Theo đánh giá mối đe dọa tội phạm có tổ chức và nghiêm trọng (SOCTA) năm 2021 của Europol, các hoạt động tội phạm này tạo ra khoảng 139 tỉ Euro mỗi năm<sup>1</sup>. Những khoản lợi nhuận này tiếp tục được tội phạm có tổ chức sử dụng cho các hoạt động tội phạm

\* Thạc sĩ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao  
E-mail: nguyong166@gmail.com

<sup>1</sup> Europol (2021), *European Union Serious and Organised Crime Threat Assessment (SOCTA) 2021*, <https://www.europol.europa.eu/publications-events/main-reports/socta-report>, truy cập 22/8/2023.

tiếp theo và thâm nhập vào nền kinh tế của các quốc gia EU. Ước tính chỉ có 1,1% số tiền do các hoạt động tội phạm được tịch thu (đồng nghĩa với khoảng 98,9% số tiền ước tính có được từ hoạt động tội phạm không bị tịch thu)<sup>2</sup>.

Ủy hội châu Âu (Council of Europe)<sup>3</sup> là cơ quan được thành lập năm 1949, bao gồm 47 quốc gia thành viên, có chức năng bảo vệ pháp quyền, tạo thuận lợi cho việc hợp tác pháp lý thông qua các công ước và hiệp ước. Ủy hội châu Âu làm việc chủ yếu thông qua các công ước, bằng việc xây dựng các công ước hoặc hiệp ước quốc tế, các tiêu chuẩn pháp lý chung đã được đặt ra cho các nước thành viên, thậm chí một số công ước cũng đặt ra cho cả các nước không phải là thành viên được ký kết tham gia. Ủy hội châu Âu đã củng cố và mở rộng phạm vi hoạt động trên toàn lục địa châu Âu thông qua việc ban hành nhiều công ước liên quan đến hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Giống như EU, ASEAN cũng là một khu vực phải đối mặt với nguy cơ tham nhũng, rửa tiền, tội phạm có tổ chức và tẩu tán tài sản ra nước ngoài, vì vậy ASEAN đã xây dựng và ban hành các quy định nhằm triển khai các giải pháp khắc phục, hạn chế và phòng ngừa tội phạm, hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Việc nghiên cứu quy định pháp luật về hợp tác quốc tế trong thu

hồi tài sản do phạm tội mà có ở EU sẽ có giá trị tham khảo cho ASEAN và Việt Nam trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này thời gian tới.

### **1. Khung pháp lý về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản ở EU**

Văn bản pháp lý đầu tiên hình thành khuôn khổ pháp lý cho hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở khu vực EU là Công ước châu Âu về tương trợ tư pháp trong các vấn đề hình sự, với hai nghị định thư bổ sung<sup>4</sup> được ký kết tại Strasbourg vào ngày 20/4/1959. Công ước này bao gồm lời nói đầu và 30 điều áp dụng cho các quốc gia thành viên tham gia. Mục đích của việc ký kết công ước là để đạt được sự thống nhất cao hơn giữa các thành viên trong việc tương trợ lẫn nhau trong các vấn đề hình sự. Công ước đặt ra trách nhiệm của các quốc gia ký kết hợp tác trong các vấn đề tương trợ tư pháp, bao gồm cả việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Điều 5 của Công ước quy định: “*Bất kì thành viên nào khi tham gia ký kết Công ước này hoặc gửi văn kiện phê chuẩn hay gia nhập của mình cũng có thể gửi một tuyên bố cho Tổng thư kí của Ủy hội châu Âu để bảo lưu quyền thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp để khám xét hoặc tịch thu tài sản...*”. Tuy nhiên, các quốc gia thành viên có quyền trì hoãn việc bàn giao bất kì tài sản, hồ sơ, tài liệu nào được yêu cầu nếu các tài sản, hồ sơ hoặc tài liệu nói trên liên quan đến các thủ tục tố tụng hình sự đang chờ xử lí.

<sup>2</sup> Europol (2016), *Does crime still pay? Criminal asset recovery in the EU*, [https://www.europol.europa.eu/sites/default/files/documents/criminal\\_asset\\_recovery\\_in\\_the\\_eu\\_web\\_version\\_0.pdf](https://www.europol.europa.eu/sites/default/files/documents/criminal_asset_recovery_in_the_eu_web_version_0.pdf), truy cập 22/8/2023.

<sup>3</sup> Ủy hội châu Âu, xem thêm tại <https://www.coe.int/en/web/portal>, truy cập 22/8/2023.

<sup>4</sup> Council of Europe (1959), *European Convention on Mutual Assistance in Criminal Matters*, <https://rm.coe.int/16800656ce>, truy cập 23/8/2023.



Tiếp đó, một cột mốc thực sự đánh dấu việc thúc đẩy trong hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở châu Âu, đó là Công ước châu Âu về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu các tài sản từ tội phạm (Công ước Strasbourg 1990)<sup>5</sup>. Công ước này đã được phê chuẩn bởi tất cả 27 quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu. Đây là bước tiến quan trọng trong quá trình hợp tác, thể hiện cam kết mạnh mẽ của các nước thành viên Liên minh châu Âu trong việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Mục đích của Công ước này là tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong việc điều tra tội phạm và truy tìm, thu giữ, tịch thu tài sản do phạm tội mà có. Với mục đích này, Công ước tìm cách khuyến khích hợp tác quốc tế trong việc xác định, truy tìm, phong tỏa và tịch thu tài sản do phạm tội mà có. Bằng việc ban hành các quy định của pháp luật, các quốc gia thành viên phải cho phép tịch thu tài sản do phạm tội mà có và các biện pháp khẩn cấp tạm thời để thực hiện mục đích tịch thu cuối cùng. Các quốc gia thành viên có nghĩa vụ hợp tác với phạm vi rộng nhất của mình trong quá trình điều tra và thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Trong hoạt động hợp tác về thu hồi tài sản do phạm tội mà có, nhu cầu hợp tác, nội dung cụ thể sẽ phụ thuộc vào thực tế của từng vụ việc, vì vậy bản thân các Công ước cũng như pháp luật quốc gia có thể không dự liệu được hết các nội dung hợp tác mà chỉ dừng lại ở việc ghi nhận, liệt kê những nội dung hợp tác phổ biến, cơ bản.

Đặc biệt, các thủ đoạn, phương thức tẩu tán, che giấu tài sản do phạm tội mà có ngày càng tinh vi, phức tạp, có thể vượt ngoài những nội dung quy định đang được ghi nhận trong các công ước hoặc pháp luật quốc gia, vì vậy nhu cầu hợp tác giữa các quốc gia để chia sẻ kinh nghiệm và bổ sung kịp thời những quy định về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có là rất cần thiết. Nếu chỉ căn cứ vào nội dung hợp tác hiện có, hoạt động hợp tác sẽ có thể không đủ hiệu quả để phát hiện, ngăn chặn hoặc thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong trường hợp này. Chính vì thế, quy định hợp tác với phạm vi rộng nhất của Công ước Strasbourg năm 1990 có vai trò, ý nghĩa quan trọng vì hoạt động hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản của EU sẽ được tiến hành một cách thực sự hiệu quả, tránh mang tính hình thức và phù hợp với yêu cầu thực tế của việc hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản. Bên cạnh đó, Công ước cũng quy định cơ chế bảo đảm thực thi có hiệu quả các biện pháp cụ thể về hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có bằng việc quy định trong trường hợp có tranh chấp giữa các bên về việc giải thích hoặc áp dụng Công ước này, các bên sẽ tìm cách giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán hoặc bất kì biện pháp hoà bình nào khác mà họ lựa chọn, bao gồm cả việc đưa tranh chấp lên Ủy ban châu Âu về các vấn đề tội phạm để giải quyết và quyết định của Ủy ban châu Âu là quyết định cuối cùng, có hiệu lực ràng buộc các bên phải thực hiện (khoản 2 Điều 42). Việc thông qua Công ước Strasbourg năm 1990 thể hiện cam kết mạnh mẽ của các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu trong việc hợp tác thu hồi tài sản do

<sup>5</sup> Council of Europe (1990), *Convention on Laundering, Search, Seizure and Confiscation of the Proceeds from Crime*, <https://rm.coe.int/168007bd23>, truy cập 23/8/2023.

phạm tội mà có. Công ước này đã thiết lập một “chiến lược” khu vực vững chắc về hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có giữa các quốc gia châu Âu.

Công ước Strasbourg năm 1990 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Công ước châu Âu về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu các khoản thu nhập từ tội phạm và tài trợ cho khủng bố được thông qua vào ngày 16/5/2005 tại Warsaw (Công ước Strasbourg năm 2005)<sup>6</sup>. Để tăng cường các nỗ lực hợp tác khu vực liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có, Công ước quy định các quốc gia phải đáp ứng yêu cầu từ các quốc gia thành viên khác về việc cung cấp thông tin của một cá nhân hay pháp nhân đang bị điều tra hình sự có tài khoản ngân hàng hay không cũng như cung cấp thông tin về các giao dịch ngân hàng và theo dõi các giao dịch ngân hàng của họ. So với Công ước năm 1990, Công ước năm 2005 có phạm vi rộng hơn, thể hiện ở việc thừa nhận cả những điểm tương đồng và khác biệt giữa rửa tiền và tài trợ cho khủng bố, quy định tiền được sử dụng để tài trợ cho các tổ chức khủng bố và thực hiện các cuộc tấn công khủng bố không phải lúc nào cũng có nguồn gốc từ tội phạm. Giống như Công ước Strasbourg năm 1990, Công ước Strasbourg cho phép khả năng tịch thu tài sản đối với tất cả mọi tội phạm nhưng cũng cho phép các bên bảo lưu (mặc dù trên cơ sở hạn chế hơn so với Công ước năm 1990).

Vào tháng 4/1997, Liên minh châu Âu đã thông qua Kế hoạch hành động phòng chống tội phạm có tổ chức<sup>7</sup>. Kế hoạch này khuyến khích các quốc gia Liên minh châu Âu mở rộng, tăng cường nỗ lực thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở cấp khu vực, cụ thể: “*Hội đồng châu Âu nhấn mạnh tầm quan trọng của mỗi quốc gia thành viên là phải có hệ thống pháp luật hoàn thiện và phạm vi rộng trong lĩnh vực thu hồi tài sản do phạm tội mà có*” (khoản 11 Phần II). Một số đề xuất được đưa ra nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về thu hồi tài sản do phạm tội mà có như là quy định các thủ tục đặc biệt để truy tìm, thu giữ và tịch thu tài sản do phạm tội mà có; ngăn chặn việc sử dụng tiền mặt nhằm che giấu việc rửa tiền do phạm tội mà có thành tài sản khác; giải quyết vấn đề rửa tiền trên internet và thông qua các sản phẩm tiền điện tử... Việc đưa ra các đề xuất này thể hiện sự đánh giá, phân tích kịp thời của EU đối với xu hướng chuyển dịch của tội phạm từ truyền thống sang phi truyền thống, tài sản do phạm tội mà có không chỉ có tiền mặt mà còn bao gồm cả tiền điện tử, tiền ảo, tiền kỹ thuật số, thủ đoạn che giấu, tẩu tán tài sản do phạm tội mà có cũng ngày càng tinh vi, đòi hỏi yêu cầu ngày càng cao trong sự hợp tác giữa các quốc gia thành viên EU trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Hành động chung về rửa tiền, việc xác định, truy tìm, đóng băng, thu giữ và tịch thu

<sup>6</sup> Council of Europe (2005), *Council of Europe Convention on Laundering, Search, Seizure and Confiscation of the Proceeds from Crime and on the Financing of Terrorism*, <https://rm.coe.int/168008371f>, truy cập 24/8/2023.

<sup>7</sup> The European Council (1997), *Action Plan to Combat Organized Crime*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A51997XG0815>, truy cập 24/8/2023.



các công cụ và tiền thu được từ tội phạm<sup>8</sup> được Hội đồng Liên minh châu Âu thông qua vào ngày 03/12/1998 trên cơ sở Điều K.3 của Hiệp ước của Liên minh châu Âu là một nỗ lực đầu tiên để bảo đảm các quốc gia Liên minh châu Âu thực hiện rộng rãi Công ước Strasbourg. Hành động chung đã nêu rõ hiệu quả của sự hợp tác giữa các quốc gia thành viên trong việc xác định, truy tìm, phong tỏa, thu giữ và tịch thu tài sản do phạm tội mà có đang được cải thiện. Các thông lệ tương thích lẫn nhau đang làm cho sự hợp tác ở cấp độ châu Âu hiệu quả hơn trong việc xác định, truy tìm, đóng băng hoặc thu giữ và tịch thu tài sản bất hợp pháp. Để tăng cường các nỗ lực hợp tác khu vực về thu hồi tài sản do phạm tội mà có, khoản 2 Điều 1 Hành động chung đã quy định các biện pháp như: *“Mỗi quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng pháp luật và các trình tự, thủ tục thu hồi tài sản do phạm tội mà có cũng cần cho phép thu hồi tài sản có giá trị tương đương với số tiền của tài sản đó, cả trong các trình tự, thủ tục trong nước và các thủ tục được tiến hành theo yêu cầu của quốc gia thành viên khác, bao gồm các yêu cầu thi hành lệnh thu hồi của nước ngoài”*<sup>9</sup>.

<sup>8</sup> The Council of the European Union (1998), *JOINT ACTION of 3 December 1998 adopted by the Council on the basis of Article K.3 of the Treaty on European Union, on money laundering, the identification, tracing, freezing, seizing and confiscation of instrumentalities and the proceeds from crime*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A31998F0699>, truy cập 25/8/2023.

<sup>9</sup> The Council of the European Union (1998), *JOINT ACTION of 3 December 1998 adopted by the Council on the basis of Article K.3 of the Treaty on European Union, on money laundering, the*

Hành động chung cũng yêu cầu mỗi quốc gia thành viên phải bảo đảm cho phép xác định và truy tìm các khoản tiền bị nghi ngờ do phạm tội mà có theo yêu cầu của quốc gia thành viên khác khi có cơ sở hợp lý để nghi ngờ rằng một hành vi phạm tội đã được thực hiện.

Vào ngày 27/01/1999, Ủy hội châu Âu đã thông qua Công ước Luật hình sự về tham nhũng<sup>10</sup>. Với việc thông qua Công ước này, các quy định về hợp tác chống tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực Liên minh châu Âu đã được cụ thể hoá. Công ước đã dành riêng Chương IV quy định về hợp tác quốc tế, gồm bảy điều (từ Điều 25 đến Điều 31) để đưa ra các nguyên tắc, biện pháp mà các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu phải thực hiện trong nhiều lĩnh vực mà các bên kí kết phải tuân thủ trong quá trình hợp tác. Dựa trên các quy định của các văn kiện quốc tế liên quan về hợp tác quốc tế trong các vấn đề hình sự, các hiệp định thỏa thuận hoặc nguyên tắc có đi có lại và pháp luật quốc gia, các quốc gia sẽ hợp tác với nhau trong phạm vi rộng nhất có thể nhằm mục đích điều tra và các thủ tục tố tụng liên quan đến tội phạm. Để bảo đảm mọi hành vi tham nhũng đều được điều tra, xử lý, mọi tài sản tham nhũng đều phải được thu hồi, Công ước đã đặt ra trách nhiệm của các quốc gia trong việc hợp tác tương trợ tư

*identification, tracing, freezing, seizing and confiscation of instrumentalities and the proceeds from crime*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A31998F0699>, truy cập 25/8/2023.

<sup>10</sup> Council of Europe (1999), *Criminal Law Convention on Corruption*, [https://rm.coe.int/16800\\_7f3f5](https://rm.coe.int/16800_7f3f5), truy cập 25/8/2023.

pháp hình sự, hình phạt và các biện pháp liên quan đến thu hồi tài sản tham nhũng, cụ thể khoản 3 Điều 19 quy định: “*Mỗi bên sẽ thông qua các biện pháp lập pháp và các biện pháp khác cần thiết để có thể tịch thu các công cụ và tài sản do phạm tội mà có hoặc tài sản có giá trị tương ứng với số tiền thu được đó được thiết lập phù hợp theo Công ước này*”<sup>11</sup>. Công ước không chỉ quy định nghĩa vụ hợp tác giữa các quốc gia thành viên mà còn đưa ra các biện pháp bảo đảm thực hiện hiệu quả các quy định về hợp tác chống tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng, theo đó các quốc gia sẽ chỉ định một cơ quan trung ương hoặc một số cơ quan trung ương nếu thích hợp, chịu trách nhiệm gửi và trả lời các yêu cầu tương trợ, việc thực hiện các yêu cầu tương trợ đó hoặc chuyển chúng đến các cơ quan có thẩm quyền thực hiện. Bên cạnh đó, Công ước cũng quy định trách nhiệm xử lý nhanh chóng, kịp thời các yêu cầu hỗ trợ của các quốc gia thành viên tại Điều 26: “*Các quốc gia thành viên cũng sẽ dành cho nhau biện pháp tương trợ với phạm vi rộng nhất có thể bằng cách xử lý kịp thời các yêu cầu từ các cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với pháp luật quốc gia của họ, có quyền điều tra hoặc truy tố các tội hình sự được thiết lập theo quy định của Công ước này*”.

Công ước Luật dân sự về tham nhũng<sup>12</sup> của Ủy hội châu Âu được ký kết tại Strasbourg

ngày 04/11/1999 là sự bổ sung quan trọng cho quá trình hợp tác phòng chống tham nhũng nói chung và thu hồi tài sản tham nhũng nói riêng giữa các quốc gia Liên minh châu Âu. Về hợp tác quốc tế, Điều 13 của Công ước quy định: “*Các quốc gia sẽ hợp tác có hiệu quả trong các vấn đề liên quan đến thủ tục tố tụng dân sự trong các vụ án tham nhũng, đặc biệt là liên quan đến tổng đạt tài liệu, thu thập chứng cứ ở nước ngoài, thẩm quyền, công nhận và thi hành các phán quyết của nước ngoài và chi phí tố tụng, phù hợp với các quy định của pháp luật quốc gia và các văn kiện quốc tế liên quan đến hợp tác quốc tế trong các vấn đề dân sự và thương mại mà quốc gia đó là bên tham gia*”. Quy định này đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có bằng thủ tục tố tụng dân sự, đa dạng hoá các biện pháp hợp tác thu hồi tài sản không chỉ thông qua thủ tục tố tụng hình sự mà còn có thể thông qua một vụ kiện dân sự tại toà án trong nước hoặc nước ngoài, quốc gia bị thiệt hại từ hành vi phạm tội có thể đòi lại tài sản, xác lập quyền sở hữu đối với tài sản được cho là do phạm tội mà có và/hoặc kiện đòi bồi thường thiệt hại, đền bù do hành vi phạm tội gây ra.

Đến thập kỉ đầu của thế kỉ XXI, hợp tác trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có của Liên minh châu Âu có bước phát triển mới dẫn đến sự ra đời của các văn bản quan trọng làm cơ sở pháp lý để các quốc gia trong khu vực EU thúc đẩy việc hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có, cụ thể:

Hội đồng Liên minh châu Âu đã thông qua Quyết định khung về rửa tiền, xác định, truy tìm, đóng băng, thu giữ và tịch thu các

<sup>11</sup> Council of Europe (1999), *Criminal Law Convention on Corruption*, <https://rm.coe.int/168007f3f5>, truy cập 25/8/2023.

<sup>12</sup> Council of Europe (1999), *Civil Law Convention on Corruption*, <https://rm.coe.int/168007f3f6>, truy cập 25/8/2023.

công cụ và số tiền thu được từ tội phạm<sup>13</sup> vào ngày 26/6/2001. Mục đích của Quyết định khung này là để bảo đảm một cách tiếp cận tối thiểu chung của các quốc gia thành viên về các hành vi phạm tội mà việc tịch thu tài sản do phạm tội mà có cần được đưa ra. Quyết định khung yêu cầu các quốc gia thành viên phải thiết lập hệ thống pháp luật và thủ tục tịch thu tài sản do phạm tội mà có dựa trên giá trị, nghĩa là cho phép tịch thu phần tài sản sạch có giá trị tương ứng sau khi xác định giá trị của những lợi ích có được từ hành vi phạm tội và bảo đảm rằng các yêu cầu xác định, truy tìm, phong tỏa và tịch thu tài sản từ các quốc gia thành viên khác được xử lý, giải quyết với mức độ ưu tiên tương tự như các biện pháp trong thủ tục trong nước của quốc gia đó. Quy định về tịch thu dựa trên giá trị được đặt ra nhằm mục đích bảo đảm rằng mọi hành vi tội phạm phải bị trừng trị, tài sản do phạm tội mà có phải được thu hồi thông qua sự hợp tác và trách nhiệm của mỗi quốc gia thành viên.

Đến ngày 22/7/2003, Hội đồng Liên minh châu Âu tiếp tục thông qua Quyết định khung 2003/577/JHA về việc thi hành Lệnh phong tỏa tài sản hoặc chứng cứ của Liên minh châu Âu<sup>14</sup>. Quyết định khung này là

công cụ pháp lý quan trọng cho việc hợp tác thu hồi tài sản ở EU, bởi nó đã đưa ra những quy tắc pháp lý để bảo đảm thu hồi tài sản hiệu quả. Phần mở đầu của Quyết định khung nêu rõ: “*Sự hợp tác giữa các quốc gia thành viên, dựa trên nguyên tắc công nhận lẫn nhau và thi hành ngay lập tức các quyết định tư pháp, giả định trước rằng các quyết định này được công nhận và thực thi sẽ luôn được thực hiện tuân thủ các nguyên tắc hợp pháp, hỗ trợ và tương xứng*”. Quyết định khung đã mở rộng nguyên tắc thừa nhận lẫn nhau đối với các lệnh trước khi xét xử, tạo điều kiện cho các cơ quan tư pháp có thẩm quyền thu giữ tài sản theo yêu cầu của các cơ quan tư pháp ở quốc gia thành viên khác. Điều này sẽ giúp các quốc gia thành viên thực hiện các lệnh phong tỏa được đưa ra với mục đích thu thập bằng chứng hoặc cho mục đích tịch thu tài sản sau này đơn giản và nhanh chóng hơn. Bên cạnh đó, vấn đề hợp tác giữa các nước trong việc chuyển lệnh phong tỏa (Điều 4); công nhận và thực thi ngay lập tức (Điều 5); căn cứ để không công nhận hoặc không thực hiện (Điều 7); việc xử lý đối với tài sản bị phong tỏa (Điều 10) cũng được quy định chi tiết, cụ thể trong Quyết định khung.

Tiếp đó, ngày 24/02/2005, Hội đồng Liên minh châu Âu đã thông qua Quyết định khung 2005/212/JHA về tịch thu tiền, công cụ và tài sản liên quan đến tội phạm<sup>15</sup>. Một

<sup>13</sup> The Council of the European Union (2001), *Council Framework Decision of 26 June 2001 on money laundering, the identification, tracing, freezing, seizing and confiscation of instrumentalities and the proceeds of crime*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32001F0500>, truy cập 26/8/2023.

<sup>14</sup> The Council of the European Union (2003), *Council Framework Decision 2003/577/JHA of 22 July 2003 on the execution in the European Union of orders freezing property or evidence*, [https://eur-](https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32003F0577)

[lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32003F0577](https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32003F0577), truy cập 26/8/2023.

<sup>15</sup> The Council of the European Union (2005), *Council Framework Decision 2005/212/JHA of 24 February 2005 on Confiscation of Crime-Related Proceeds, Instrumentalities and Property*, [https://eur-](https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32005F0212)

nội dung quan trọng của Quyết định khung này là nhấn mạnh việc thúc đẩy hợp tác xuyên biên giới liên quan đến tịch thu tiền, công cụ và tài sản liên quan đến tội phạm. Nó đã tạo ra cơ sở pháp lý để thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia thành viên trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có, thể hiện ngay ở mục đích của nó là để bảo đảm rằng tất cả các quốc gia thành viên đều phải có các quy định pháp luật điều chỉnh việc tịch thu tài sản do phạm tội mà có. Quy định về tịch thu (Điều 2) và mở rộng thẩm quyền tịch thu (Điều 3) của Quyết định khung đã thể hiện những nỗ lực hợp tác giữa các quốc gia EU trong phòng chống tội phạm, đặc biệt là trong hoạt động truy tìm, phong tỏa, thu giữ và tịch thu số tiền thu được từ tội phạm.

Cơ sở pháp lý cho việc hợp tác thu hồi tài sản ở Liên minh châu Âu tiếp tục được củng cố và hoàn thiện với việc ra đời của Quyết định khung 2006/783/JHA của Hội đồng Liên minh châu Âu vào ngày 06/10/2006 về việc áp dụng nguyên tắc công nhận lẫn nhau đối với Lệnh tịch thu<sup>16</sup>. Việc thông qua Quyết định khung đã tạo điều kiện hợp tác giữa các quốc gia thành viên liên quan đến việc công nhận lẫn nhau và thi hành các lệnh tịch thu để buộc một quốc gia thành viên phải công nhận và thực hiện các lệnh tịch thu do toà án có thẩm quyền ban hành của quốc gia thành viên khác trên lãnh thổ của quốc

gia mình. Mục đích của Quyết định khung là để bảo đảm các nguyên tắc, các quy định có hiệu quả trong việc tịch thu tài sản do phạm tội mà có của tất cả các quốc gia thành viên, bao gồm cả trách nhiệm chứng minh về nguồn gốc của tài sản thuộc sở hữu của một người bị kết án về tội phạm có tổ chức. Về hợp tác thu hồi tài sản, khoản 1 Điều 4 Quyết định khung quy định: “*Trong trường hợp có lệnh tịch thu liên quan đến tài sản cụ thể, cơ quan có thẩm quyền của một quốc gia thành viên có thể ban hành và chuyển lệnh tịch thu đó đến khi cơ quan có thẩm quyền của quốc gia khác khi có căn cứ hợp lý để tin rằng tài sản đó thuộc phạm vi được bảo đảm bởi lệnh tịch thu*”. Đặc biệt, có thể ban hành và chuyển lệnh tịch thu tài sản đến nhiều quốc gia thành viên khác để thực hiện tại bất kỳ thời điểm nào. Điều 5 Quyết định khung đã quy định rõ các trường hợp có thể chuyển lệnh tịch thu tài sản đến nhiều hơn một quốc gia để thực hiện. Bên cạnh đó, việc xử lý tiền hoặc tài sản sau khi tịch thu cũng được quy định rõ ràng, chi tiết. Đối với tiền, nếu số tiền tịch thu được dưới 10.000 Euro và tương đương thì số tiền đó sẽ chuyển cho quốc gia thực hiện, thi hành; trong các trường hợp khác, quốc gia ban hành lệnh tịch thu và quốc gia thực hiện lệnh tịch thu sẽ chia đôi số tiền tịch thu được. Đối với tài sản bị tịch thu thì có thể được bán hoặc chuyển giao cho quốc gia ban hành lệnh tịch thu. Trong trường hợp không thể bán hoặc chuyển giao thì tài sản được định đoạt theo cách khác phù hợp với pháp luật của quốc gia thi hành, thực hiện lệnh tịch thu.

Cùng với các công ước và Quyết định khung, Liên minh châu Âu cũng thông qua

[lex.europa.eu/eli/dec\\_framw/2005/212/oj](https://eur-lex.europa.eu/eli/dec_framw/2005/212/oj), truy cập 26/8/2023.

<sup>16</sup> The Council of the European Union (2006), *Council Framework Decision 2006/783/JHA of 6 October 2006 on the application of the principle of mutual recognition to confiscation orders*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/HTML/?uri=CELEX:32006F0783&from=EN>, truy cập 27/8/2023.



nhiều văn bản pháp lý quan trọng khác nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho quá trình hợp tác thu hồi tài sản giữa các nước trong khu vực như:

Chỉ thị 2014/42/EU về việc phong tỏa và tịch thu công cụ và tiền thu được từ tội phạm ở Liên minh châu Âu<sup>17</sup> được Nghị viện châu Âu và Hội đồng thông qua vào ngày 03/4/2014. Mặc dù EU đã ban hành một số công cụ pháp lý về thu hồi tài sản tuy nhiên do chưa đạt được thành công như mong muốn nên đã đặt ra yêu cầu cải thiện khuôn khổ pháp lý<sup>18</sup> và sự ra đời của Chỉ thị 2014/42/EU là tất yếu. Xuất phát từ tình hình thực tiễn ở Liên minh châu Âu là các nhóm tội phạm có tổ chức hoạt động xuyên biên giới ngày càng có nhiều tài sản ở các quốc gia khác với các quốc gia mà chúng có trụ sở và ở các nước thứ ba nên nhu cầu hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản và tương trợ tư pháp ngày càng cần thiết và mở rộng. Xác định việc yêu cầu hỗ trợ, hợp tác từ các quốc gia thành viên khác là rất quan trọng, Chỉ thị đã đưa ra các biện pháp như tịch thu tài sản không qua kết án, tịch thu mở rộng đối với một danh sách tội phạm cụ thể, tịch thu của bên thứ ba, quản lý tài sản bị phong tỏa và

tịch thu, yêu cầu các quốc gia thành viên thu thập và duy trì dữ liệu thống kê toàn diện về phong tỏa và tịch thu tài sản. Tịch thu tài sản không qua kết án là một khuôn khổ tịch thu mới để bảo đảm tội phạm bị tước đoạt tài sản bất hợp pháp, bảo đảm rằng không có tài sản bất hợp pháp nào nằm trong tay tội phạm, kể cả khi chúng che giấu dấu vết và nguồn gốc bất hợp pháp của những tài sản đó<sup>19</sup>. Việc quản lý tài sản bị phong tỏa là một thách thức vì tài sản có thể mất giá trị kể từ thời điểm bị phong tỏa cho đến khi có quyết định tịch thu cuối cùng. Những quy định mới về quản lý sẽ giảm thiểu chi phí và tối đa hoá giá trị tài sản. Điều này sẽ có lợi cho ngân sách quốc gia, bồi thường cho nạn nhân hoặc tái sử dụng những tài sản đó cho mục đích xã hội. Quy định này có ý nghĩa quan trọng trong việc duy trì giá trị của tài sản bị tịch thu trong suốt quá trình tố tụng hình sự. Với sự ra đời của Chỉ thị 2014/42/EU đã tăng cường sự tin tưởng và hợp tác hiệu quả giữa các quốc gia thành viên thông qua việc quy định các quy tắc tối thiểu tương tự với chế định phong tỏa và tịch thu trong pháp luật của các quốc gia thành viên. Chỉ thị này cũng tạo ra cơ sở pháp lý để các quốc gia thành viên phản ứng nhanh chóng và hiệu quả trong việc truy tìm, xác định tài sản bị phong tỏa và các trường hợp cần tịch thu, thu hồi tài sản.

Để thúc đẩy hợp tác trong thu hồi tài sản giữa các quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu, ngày 14/11/2018, Nghị viện châu Âu và Hội đồng đã thông qua Quy định (EU)

<sup>17</sup> The European Parliament and The Council of the European Union (2014), *Directive 2014/42/EU of the European Parliament and of the Council of 3 April 2014 on the freezing and confiscation of instrumentalities and proceeds of crime in the European Union*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32014L0042>, truy cập 28/8/2023.

<sup>18</sup> Michele Simonato (2015), *Directive 2014/42/EU and non-conviction based confiscation: a step forward on asset recovery?* *New Journal of European Criminal Law*, Vol 6(2), tr. 213.

<sup>19</sup> Federico Alagna (2015), “Non-conviction Based Confiscation: Why the EU Directive is a Missed Opportunity”, *European Journal on Criminal Policy and Research*, Vol 21, tr. 448.

2018/1805 của về việc công nhận lẫn nhau đối với các Lệnh đóng băng và Lệnh tịch thu<sup>20</sup>. Quy định này thay thế các điều khoản của Quyết định khung 2003/577/JHA và Quyết định khung 2006/783/JHA, tuy nhiên nó vẫn tiếp tục áp dụng cho Đan Mạch và Ireland (các nước không bị ràng buộc bởi Quy định này)<sup>21</sup>. Quy định 2018/1805 đã đưa ra chiến lược mới nhằm tăng cường hiệu quả thu hồi tài sản giữa các quốc gia thành viên, mục đích là đạt được sự hài hoà thông qua sự công nhận lẫn nhau<sup>22</sup>. Quy định này đã khẳng định lại một lần nữa về sự quan trọng của việc hợp tác xuyên biên giới nhằm phong tỏa và tịch thu các công cụ và tiền thu được của tội phạm một cách có hiệu quả. Khoản 1 Điều 1 Quy định nêu rõ: “*Quy định này đưa ra các nguyên tắc mà theo đó một quốc gia thành viên công nhận và thực hiện các Lệnh phong tỏa và Lệnh tịch thu trên lãnh thổ của mình do quốc gia thành viên*

*khác ban hành trong khuôn khổ tổ tụng hình sự*”<sup>23</sup>. Quy định này cũng xác định nguyên tắc hợp tác thu hồi tài sản dựa trên việc công nhận lẫn nhau đối với các văn bản được coi là nền tảng của hợp tác tư pháp trong lĩnh vực hình sự đó là bản án và quyết định tư pháp. Sự hợp tác giữa các quốc gia thành viên dựa trên các nguyên tắc công nhận lẫn nhau và thực hiện ngay lập tức các bản án và quyết định tư pháp trên cơ sở tin tưởng rằng các bản án, quyết định đó được ban hành phù hợp với các nguyên tắc hợp pháp, hỗ trợ và tương xứng. Nỗ lực của Quy định đối với sự hợp tác khu vực Liên minh châu Âu về thu hồi tài sản được thể hiện trong các quy định về chuyển, công nhận, thực hiện lệnh phong tỏa và lệnh tịch thu. Sự ra đời của Quy định này đã giúp cho việc thực hiện việc phong tỏa và tịch thu tài sản do phạm tội mà có trên khắp EU nhanh chóng và đơn giản hơn, cho phép các quốc gia này hợp tác theo cách tốt hơn với quốc gia thành viên khác trong việc công nhận và thực thi các lệnh tịch thu, từ đó thúc đẩy những lợi ích bất chính của tội phạm để bảo đảm hiệu quả của quá trình thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Như vậy, trong quá trình tồn tại và phát triển của mình, Liên minh châu Âu đã ban hành, thông qua nhiều văn bản pháp lý tạo cơ sở thúc đẩy sự hợp tác giữa các quốc gia thành viên trong thu hồi tài sản do phạm tội

<sup>20</sup> The European Parliament and The Council of the European Union (2018), *Regulation (EU) 2018/1805 of the European Parliament and of the Council of 14 November 2018 on the mutual recognition of freezing orders and confiscation orders*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex:32018R1805>, truy cập 28/8/2023.

<sup>21</sup> Fabio Trevisan (2023), *New Legislation on the Execution of Freezing Orders and on the Mutual Recognition to Confiscation Orders: Towards the Implementation in Luxembourg of Regulation (EU) 2018/1805*, <https://www.bsp.lu/lu/publications/news-letters-newsflashes/newsflash-new-legislation-execution-freezing-orders-and-mutual>, truy cập 28/8/2023.

<sup>22</sup> Sandra Oliveira e Silva (2022), “Regulation (EU) 2018/1805 on the mutual recognition of freezing and confiscation orders: A headlong rush into Europe-wide harmonisation?”, *New Journal of European Criminal Law*, Vol 13(2), tr. 1.

<sup>23</sup> The European Parliament and The Council of the European Union (2018), *Regulation (EU) 2018/1805 of the European Parliament and of the Council of 14 November 2018 on the mutual recognition of freezing orders and confiscation orders*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex:32018R1805>, truy cập 28/8/2023.

mà có. Ngoài các công ước, các văn bản pháp lí khác như Quyết định khung về việc thi hành Lệnh phong tỏa tài sản hoặc chứng cứ năm 2003, Quyết định khung về việc áp dụng nguyên tắc công nhận lẫn nhau đối với Lệnh tịch thu; Chỉ thị về việc phong tỏa và tịch thu công cụ, tiền thu được từ tội phạm năm 2014, Quy định công nhận lẫn nhau đối với Lệnh phong tỏa và Lệnh tịch thu năm 2018 cùng với nhiều văn bản liên quan đã góp phần tạo cơ sở pháp lí tương đối hoàn chỉnh cho quá trình hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở Liên minh châu Âu. Xét về mặt thời gian, có thể thấy hầu hết các quyết định được thông qua trong khuôn khổ Liên minh châu Âu đều được ban hành từ thế kỉ XXI, chứng tỏ quá trình hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở Liên minh châu Âu đã có bước phát triển mạnh mẽ trong thế kỉ XXI. So với các khu vực khác trên thế giới, Liên minh châu Âu đã xây dựng được khung pháp lí về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có đầy đủ, hoàn thiện hơn cả.

## **2. Khung pháp lí về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản ở ASEAN**

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được đánh giá là tổ chức khu vực đoàn kết, thống nhất, vững mạnh, năng động, toàn diện và thành công nhất ở khu vực châu Á. Sau hơn nửa thế kỉ hình thành và phát triển, ASEAN tạo dựng được một nền tảng hợp tác vững chắc, xây dựng được hệ thống thể chế ban đầu với nền tảng là Hiến chương ASEAN và các văn kiện quan trọng khác, đạt được mức độ liên kết và hội nhập nhất định trong tất cả các lĩnh vực. Trong lĩnh vực hợp tác phòng chống tội phạm và thu hồi tài sản do phạm tội mà có, ASEAN mới

chỉ hợp tác xây dựng được duy nhất một văn bản để tạo cơ sở pháp lí cho quá trình hợp tác trong thu hồi tài sản của ASEAN là Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự<sup>24</sup> được kí kết tại Kuala Lumpur, Malaysia vào ngày 29/11/2004. Đây là điều ước quốc tế đa phương đầu tiên về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự, có quy định về hợp tác thu hồi tài sản giữa các nước Đông Nam Á, thể hiện quyết tâm chung của các quốc gia này trong vấn đề phòng chống tội phạm nói chung và thu hồi tài sản do phạm tội mà có nói riêng. Hiệp định có hiệu lực từ ngày 20/9/2005 và cho đến nay tất cả các quốc gia thành viên ASEAN đều là thành viên của Hiệp định. Hiệp định gồm 32 điều, quy định cụ thể các nội dung quan trọng, trong đó tương trợ tư pháp liên quan đến tài sản do phạm tội mà có được quy định tại Điều 1 về phạm vi tương trợ bao gồm: khám xét, thu giữ tài sản; kiểm tra đồ vật và địa điểm; xác định hoặc truy tìm tài sản do phạm tội mà có và phương tiện phạm tội; thu hồi, tịch thu tài sản do phạm tội mà có; hạn chế giao dịch đối với tài sản hoặc phong tỏa tài sản có được từ việc thực hiện tội phạm có thể bị thu hồi hoặc tịch thu.

Để hiện thực hoá nội dung trên, Hiệp định quy định trách nhiệm và nghĩa vụ hợp tác của các quốc gia thông qua việc bắt buộc quốc gia thành viên phải áp dụng đầy đủ các biện pháp và phương thức cần thiết để thực hiện việc hợp tác, tương trợ trong việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có một cách hiệu

<sup>24</sup> ASEAN (2004), *Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Hiep-dinh-tuong-tro-tu-phap-ve-hinh-su-72253.aspx>, truy cập 03/9/2023.



quả. Cụ thể, đối với các yêu cầu tịch thu tài sản, quốc gia được yêu cầu, theo pháp luật của nước mình, phải nỗ lực xác định địa điểm, truy tìm, hạn chế, phong tỏa, thu giữ, tịch thu tài sản do phạm tội mà có và các công cụ, phương pháp phạm tội thuộc trường hợp cụ thể được tương trợ với điều kiện quốc gia yêu cầu cung cấp mọi thông tin mà quốc gia được yêu cầu thấy cần thiết (khoản 1 Điều 22) và chuyển cho quốc gia yêu cầu phần tài sản thu hồi được theo Điều này sau khi trừ chi phí mà quốc gia được yêu cầu đã phải chịu trong việc thi hành lệnh tịch thu (khoản 5 Điều 22). Hiệp định cũng quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện có hiệu quả các điều khoản về hợp tác thu hồi tài sản giữa các quốc gia thành viên, theo đó mỗi quốc gia thành viên phải chỉ định một cơ quan trung ương để gửi và nhận các yêu cầu tương trợ tư pháp liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Đối với những yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự về thu hồi tài sản do phạm tội mà có, quốc gia yêu cầu tương trợ phải lập thành văn bản hoặc trong trường hợp có thể, bằng bất kì phương tiện nào có khả năng tạo ra một bản sao cho phép quốc gia được yêu cầu chứng thực được. Trong trường hợp khẩn cấp hoặc pháp luật của quốc gia được yêu cầu cho phép, yêu cầu có thể bằng lời nói nhưng trong thời hạn 05 ngày phải chuyển sang hình thức văn bản. Yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự về thu hồi tài sản do phạm tội mà có phải bao gồm đầy đủ những thông tin cần thiết theo yêu cầu của quốc gia được yêu cầu. Trong trường hợp những thông tin trong yêu cầu tương trợ tư pháp chưa đầy đủ, quốc gia được yêu cầu đề nghị quốc gia yêu cầu

phải cung cấp thêm thông tin. Về nguyên tắc, quốc gia được yêu cầu sẽ thực hiện ngay yêu cầu tương trợ tư pháp theo phương thức đã được quy định trong pháp luật hoặc thực tiễn của quốc gia mình. Tuy nhiên, quốc gia được yêu cầu cũng có thể sử dụng phương thức mà quốc gia yêu cầu trợ giúp đưa ra với điều kiện phù hợp với pháp luật và thực tiễn nước mình. Ngoài ra, hiệp định còn quy định các biện pháp nhằm bảo đảm thực thi có hiệu lực các quy định về hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có giữa các nước thành viên. Theo đó, mỗi quốc gia thành viên phải chỉ định một cơ quan trung ương để gửi và nhận yêu cầu tương trợ tư pháp, cụ thể ở Singapore và Thái Lan là Văn phòng Tổng chương lí; ở Brunei Darussalam là Bộ Tổng chương lí; ở Malaysia và Indonesia là Bộ pháp luật và nhân quyền; ở Lào là Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ An ninh; Việt Nam là Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Đây là bước tiến quan trọng trong tiến trình hợp tác trong các vấn đề hình sự, trong đó có hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở khu vực Đông Nam Á. Hiệp định tạo cơ sở pháp lí cho các quốc gia trong khu vực trong việc ngăn ngừa, trừng trị tội phạm và tăng cường hợp tác, tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự, bao gồm hợp tác trong một số thủ tục tố tụng hình sự trong việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Điểm tích cực trong cơ sở pháp lí điều chỉnh hợp tác trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở ASEAN là đã xây dựng nhiều quy định chi tiết về nhiệm vụ, trình tự, thủ tục cụ thể mà các quốc gia phải thực hiện để hợp tác với các quốc gia thành viên khác trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Tuy nhiên, bên cạnh điểm tích cực trên, cơ sở pháp lý cho hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản của ASEAN vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục, cụ thể:

*Thứ nhất*, số lượng văn bản pháp lý của ASEAN quy định về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có còn hạn chế (01/12 so với EU), chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản. Trong quá trình hình thành và phát triển, ASEAN chỉ xây dựng được cơ sở pháp lý duy nhất về hợp tác trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có là Hiệp định ASEAN về tương trợ tư pháp về hình sự.

*Thứ hai*, pháp luật ASEAN còn thiếu các quy phạm quy định trực tiếp về hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Hiệp định ASEAN về tương trợ tư pháp về hình sự là văn bản pháp lý duy nhất có quy định gián tiếp về hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Các biện pháp hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong văn bản trên cũng chỉ dừng lại ở các quy định liên quan đến hợp tác thu hồi tài sản thông qua tương trợ tư pháp. Điều này cho thấy công tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có và hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở ASEAN chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Việc thiếu các quy phạm trực tiếp quy định về thu hồi tài sản do phạm tội mà có và hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong hệ thống pháp lý khu vực sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hiệu quả hợp tác đấu tranh chống tội phạm và thu hồi tài sản do phạm tội mà có của ASEAN.

*Thứ ba*, do sự khác biệt trong pháp luật quy định về thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong hệ thống pháp luật giữa các quốc

gia, ví dụ ở một số nước trong khu vực như Singapore quy định về Lệnh tịch thu tài sản<sup>25</sup> nhưng Việt Nam lại không có quy định về Lệnh tịch thu tài sản riêng biệt này. Sự khác biệt trong cơ chế quốc gia về phong tỏa và tịch thu tài sản cũng như việc các quốc gia thành viên không có nghĩa vụ phải công nhận các lệnh, quyết định tố tụng của quốc gia thành viên khác liên quan đến việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có được xác định là những lí do chính dẫn đến tình trạng các tổ chức tội phạm có xu hướng di chuyển tài sản của chúng sang các quốc gia thành viên có khung pháp lý về thu hồi tài sản yếu hơn<sup>26</sup>. Xuất phát từ sự không thống nhất này dẫn đến việc hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có giữa các quốc gia ASEAN chưa thực hiện được hoặc phải qua bước trung gian, giải thích về quy định pháp luật quốc gia nên mất nhiều thời gian thực hiện và chờ đợi kết quả thực hiện.

*Thứ tư*, phạm vi điều chỉnh đối với hoạt động hợp tác trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có khá hẹp, chỉ bao gồm hợp tác liên quan đến các thủ tục tố tụng hình sự nên không bao quát hết các vấn đề hiện tại và

<sup>25</sup> Khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 7 Đạo luật chống tham nhũng, buôn bán ma túy và các tội phạm nghiêm trọng khác (Tịch thu lợi ích) năm 1992, xem thêm tại <https://sso.agc.gov.sg/Act/CDTOSCCBA> 1992, truy cập 05/9/2023.

<sup>26</sup> Amélie Champsaur & Bernardo Massella Duci Terri (2018), *Striking the Balance – Mutual Recognition of Freezing and Confiscation Orders Within the EU and Fundamental Rights*, [https://www.clearyenforcementwatch.com/2018/03/striking-balance-mutual-recognition-freezing-confiscation-orders-within-eu-fundamental-rights/#\\_ftn8](https://www.clearyenforcementwatch.com/2018/03/striking-balance-mutual-recognition-freezing-confiscation-orders-within-eu-fundamental-rights/#_ftn8), truy cập 05/9/2023.

tương lai mà ASEAN phải đối mặt trong lĩnh vực này. Trong bối cảnh hiện nay, phạm vi hợp tác trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có đòi hỏi phải mở rộng và bao trùm nhiều lĩnh vực khác như trao đổi thông tin, đào tạo nguồn nhân lực.

*Thứ năm*, các quy định về hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong Hiệp định mới chỉ đưa ra các biện pháp hợp tác cụ thể mà chưa có cơ chế bảo đảm thực hiện có hiệu quả các biện pháp đã đề ra, thể hiện tại Điều 28 của Hiệp định quy định các bất đồng hoặc tranh chấp giữa các quốc gia thành viên phát sinh từ việc giải thích hay thực hiện các quy định của Hiệp định phải được giải quyết trên cơ sở hoà giải bằng tham vấn hoặc thương lượng thông qua đường ngoại giao hoặc bằng các phương thức giải quyết tranh chấp hoà bình khác do các quốc gia thành viên thỏa thuận. Dẫn đến việc có một số quan điểm nhận xét rằng quy trình hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở Đông Nam Á chưa đi vào thực chất.

### **3. Một số kiến nghị hoàn thiện khung pháp lí của ASEAN và Việt Nam về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có**

Là một thành viên chủ động, tích cực, có trách nhiệm, đóng góp hết mình vì sự phát triển vững mạnh của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Việt Nam đã tham gia hợp tác sâu rộng vào tiến trình hợp tác khu vực về chống tội phạm và thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Điều này thể hiện ở việc Việt Nam đã tích cực tham gia vào quá trình xây dựng các điều khoản và kí kết Hiệp định ASEAN về tương trợ tư pháp trong các vấn

đề hình sự. Tại Kuala Lumpur, Malaysia, ngày 29/11/2004 Việt Nam đã cùng với một số nước ASEAN tham gia kí kết Hiệp định về tương trợ tư pháp hình sự. Hiệp định này có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 20/10/2005. Việc tham gia Hiệp định trên thể hiện thái độ, nhu cầu, khả năng và sự quyết tâm của Việt Nam trong việc thúc đẩy hợp tác với các nước trong khu vực ASEAN về thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Dựa trên cơ sở khái quát, đánh giá và phân tích nêu trên, để hoàn thiện khung pháp lí của ASEAN và Việt Nam về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có, cần thực hiện các giải pháp sau:

*Một là*, trong thời gian tới Việt Nam cần tích cực đàm phán cùng với các nước ASEAN thông qua nhiều văn kiện pháp lí để cụ thể hoá các vấn đề có liên quan đến hợp tác trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có. So sánh số lượng văn bản pháp lí quy định về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có của ASEAN với EU là rất khiêm tốn và hạn chế, vì vậy để đáp ứng yêu cầu khách quan trong tình hình hiện nay, tạo ra cơ sở pháp lí đồng bộ, toàn diện để đấu tranh với tội phạm, đặc biệt là tội phạm rửa tiền, tham nhũng, triệt tiêu lợi ích của tội phạm, thu hồi tài sản có nguồn gốc từ hành vi phạm tội, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này thì việc xây dựng các văn bản pháp lí khu vực điều chỉnh hoạt động hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có là rất cần thiết. Có thể cân nhắc xây dựng và ban hành hệ thống các văn bản pháp lí tương tự như ở EU như: Hiệp định ASEAN về rửa tiền, khám xét,

thu giữ và tịch thu tài sản do phạm tội mà có; Biên bản thỏa thuận/Biên bản ghi nhớ hoặc Quyết định khung của ASEAN về xác định, truy tìm, phong tỏa, tịch thu tài sản liên quan đến tội phạm...

*Hai là*, cần ban hành Kế hoạch hành động của ASEAN về phòng chống tội phạm có tổ chức, quy định các thủ tục đặc biệt để truy tìm, thu giữ và tịch thu tài sản do phạm tội mà có; ngăn chặn việc sử dụng tiền mặt nhằm che giấu việc rửa tiền do phạm tội mà có thành tài sản khác... trong bối cảnh xu hướng sử dụng tiền mặt vẫn đang phổ biến, rộng rãi ở Việt Nam và các nước ASEAN như hiện nay.

*Ba là*, xuất phát từ việc hợp tác giữa các quốc gia ASEAN trong việc hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có chưa thực sự hiệu quả, bởi nguyên tắc chưa được áp dụng thống nhất, hệ thống pháp luật khác nhau giữa các quốc gia, mức độ thiện chí và yếu tố chính trị của mỗi quốc gia và sự nghèo nàn của các văn bản pháp lý quy định về thu hồi tài sản<sup>27</sup>. Do đó, với việc ban hành các văn bản pháp lý về hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có, các quốc gia ASEAN cần chọn lọc, tiếp thu kinh nghiệm của EU trong việc đưa ra các quy định trực tiếp về hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong các văn bản này, bao gồm các nguyên tắc, thẩm quyền, phạm vi, trách nhiệm, trình tự, thủ tục, quyền và nghĩa vụ của các quốc

gia thành viên ASEAN phải tuân thủ, thực hiện trong hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở khu vực, như:

Về nguyên tắc hợp tác, cần quy định về nghĩa vụ của các quốc gia thành viên ASEAN tương tự như trong Công ước Strasbourg, theo đó các quốc gia thành viên ASEAN sẽ phải hợp tác với nhau trong phạm vi rộng nhất có thể nhằm mục đích điều tra và các thủ tục tố tụng liên quan đến tội phạm để bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều được điều tra, xử lý, mọi tài sản do phạm tội mà có đều phải được thu hồi.

Quy định về phạm vi tài sản do phạm tội mà có bị tịch thu cần mở rộng như trong Công ước Luật hình sự về tham nhũng năm 1999 và Quyết định khung về rửa tiền, xác định, truy tìm, đóng băng, thu giữ, tịch thu các công cụ và số tiền thu được từ tội phạm năm 2001 của EU bao gồm cả tài sản có giá trị tương ứng với số tiền thu được từ tội phạm, điều này đòi hỏi các quốc gia thành viên ASEAN phải thiết lập một hệ thống pháp luật và thủ tục tịch thu phần tài sản sạch có giá trị tương ứng sau khi xác định giá trị của những lợi ích có được từ hành vi phạm tội.

*Bốn là*, để đa dạng hoá các biện pháp hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có giữa các quốc gia thành viên ASEAN, việc tiếp thu quy định trong Công ước Luật dân sự về tham nhũng của EU về việc bổ sung quy định về hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có bằng thủ tục tố tụng dân sự là rất cần thiết. Thông qua một vụ kiện dân sự tại toà án trong nước hoặc các quốc gia thành viên ASEAN khác, quốc gia bị thiệt hại từ

<sup>27</sup> Ridwan Arifin, Sigit Riyanoto, Akbar Kurnia Putra (2023), "Collaborative Efforts in ASEAN for Global Asset Recovery Frameworks to Combat Corruption in the Digital Era", *Legality Jurnal Ilmiah Hukum*, Vol 31, tr. 338, 339.

hành vi phạm tội có thể đòi lại tài sản, xác lập quyền sở hữu đối với tài sản được cho là do phạm tội mà có và/hoặc kiện đòi bồi thường thiệt hại, đền bù do hành vi phạm tội gây ra.

Năm là, Việt Nam cùng với các nước ASEAN cần đàm phán, thống nhất về việc công nhận và thi hành các bản án, lệnh, quyết định tố tụng liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có của toà án hay cơ quan có thẩm quyền của các nước thành viên trong khu vực, theo đó cần chọn lọc các quy định về nội dung này trong các Quyết định khung 2003/577/JHA, Quyết định khung 2006/783/JHA, Quy định (EU) 2018/1805 của EU. Nếu các nước ASEAN thống nhất được việc công nhận và thi hành này thì sẽ tạo điều kiện hợp tác giữa các quốc gia thành viên để buộc một quốc gia thành viên phải công nhận và thực hiện các lệnh, quyết định tố tụng do cơ quan có thẩm quyền ban hành của quốc gia thành viên khác trên lãnh thổ của quốc gia mình. Thông qua việc công nhận lẫn nhau sẽ góp phần thúc đẩy và tăng cường hợp tác giữa các quốc gia thành viên ASEAN trong việc thu hồi tài sản một cách có hiệu quả, bảo đảm lợi ích hài hoà của cả quốc gia ban hành và quốc gia thực hiện.

Nghĩa vụ đầu tiên là các quốc gia thành viên phải cho phép các cơ quan có thẩm quyền trong nước công nhận và thực hiện theo bản án, lệnh, quyết định tố tụng liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có của toà án hay cơ quan có thẩm quyền của một quốc gia thành viên khác. Nghĩa vụ thứ hai là cho phép các cơ quan có thẩm quyền trong nước ra quyết định, lệnh tịch thu tài

sản có yếu tố nước ngoài. Điều này yêu cầu đối với pháp luật mỗi quốc gia phải quy định các trình tự, thủ tục cần thiết để bảo đảm việc tịch thu tài sản do phạm tội mà có ở quốc gia thành viên khác cũng như việc có thể áp dụng các biện pháp tạm thời nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành thủ tục tịch thu hoặc có những biện pháp phòng ngừa thông qua hợp tác quốc tế trong việc tịch thu.

Sáu là, Việt Nam cũng cần tiếp tục cùng với các nước ASEAN nghiên cứu hoàn thiện các quy định của Hiệp định ASEAN về tương trợ tư pháp hình sự, do phạm vi tương trợ của Hiệp định liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có tương đối hẹp, chưa bao quát, mở rộng phạm vi hợp tác thông qua việc thực hiện các biện pháp tương trợ khác như trao đổi kinh nghiệm, thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin, đào tạo nguồn nhân lực, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Việc đàm phán mở rộng phạm vi hợp tác tương trợ tư pháp trong Hiệp định có vai trò và ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh Việt Nam và một số nước ASEAN vẫn chưa kí kết các hiệp định song phương về tương trợ tư pháp hình sự.

Bảy là, cần có cơ chế bảo đảm thực thi có hiệu quả các biện pháp cụ thể về hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có đã được quy định trong Hiệp định ASEAN về tương trợ tư pháp hình sự. Có thể cân nhắc tiếp thu quy định về giải quyết tranh chấp trong Công ước Strasbourg của EU, theo đó quy định về giải quyết bất đồng hoặc tranh chấp giữa các quốc gia thành viên ASEAN cần sửa đổi, bổ sung theo hướng khi không thực



hiện hoà giải được bằng tham vấn, ngoại giao hay phương thức giải quyết tranh chấp hoà bình nào khác thì sẽ đưa tranh chấp đó lên Cấp cao ASEAN (ASEAN Summit) để giải quyết và có quyết định ràng buộc đối với các bên hoặc với Tòa án Công lý quốc tế theo thỏa thuận của các quốc gia thành viên liên quan.

Việc hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có giữa các quốc gia không phải là vấn đề đơn giản và dễ thực hiện, cần có những điều chỉnh và điều kiện pháp lý phù hợp đối với từng khu vực, trong đó có ASEAN<sup>28</sup>. Việc chọn lọc, tiếp thu kinh nghiệm trong các quy định, văn bản pháp lý của EU về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có sẽ phần nào giúp nâng cao, cải thiện hiệu quả của sự hợp tác giữa các quốc gia thành viên ASEAN trong việc xác định, truy tìm, phong tỏa, thu giữ và tịch thu tài sản do phạm tội mà có trong thời gian tới./.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amélie Champsaur & Bernardo Massella Duci Terri (2018), *Striking the Balance - Mutual Recognition of Freezing and Confiscation Orders Within the EU and Fundamental Rights*, [https://www.clearyenforcementwatch.com/2018/03/striking-balance-mutual-recognition-freezing-confiscation-orders-within-eu-fundamental-rights/#\\_ftn8](https://www.clearyenforcementwatch.com/2018/03/striking-balance-mutual-recognition-freezing-confiscation-orders-within-eu-fundamental-rights/#_ftn8)
2. Fabio Trevisan (2023), *New Legislation on the Execution of Freezing Orders and on the Mutual Recognition to Confiscation Orders: Towards the Implementation in Luxembourg of Regulation (EU) 2018/1805*, <https://www.bsp.lu/lu/publications/newsletters-newsflashes/newsflash-new-legislation-execution-freezing-orders-and-mutual>
3. Federico Alagna (2015), *Non-conviction Based Confiscation: Why the EU Directive is a Missed Opportunity*, *European Journal on Criminal Policy and Research*, Vol 21.
4. Michele Simonato (2015), *Directive 2014/42/EU and non-conviction based confiscation: a step forward on asset recovery?* *New Journal of European Criminal Law*, Vol 6(2).
5. Ridwan Arifin, Sigit Riyanoto, Akbar Kurnia Putra (2023), *Collaborative Efforts in ASEAN for Global Asset Recovery Frameworks to Combat Corruption in the Digital Era*, *Legality Jurnal Ilmiah Hukum*, Vol 31.
6. Rinaldy Amrullah, Rudi Natamiharja (2019), *Asset Recovery in the Criminal Act of Corruption in ASEAN*, [http://repository.lppm.unila.ac.id/15949/1/Full%20paper\\_Rinaldy%20Amrullah\\_Rudi%20Natamiharja\\_final.pdf](http://repository.lppm.unila.ac.id/15949/1/Full%20paper_Rinaldy%20Amrullah_Rudi%20Natamiharja_final.pdf)
7. Sandra Oliveira e Silva (2022), *Regulation (EU) 2018/1805 on the mutual recognition of freezing and confiscation orders: A headlong rush into Europe-wide harmonisation?*, *New Journal of European Criminal Law*, Vol 13(2).

<sup>28</sup> Rinaldy Amrullah, Rudi Natamiharja (2019), *Asset Recovery in the Criminal Act of Corruption in ASEAN*, [http://repository.lppm.unila.ac.id/15949/1/Full%20paper\\_Rinaldy%20Amrullah\\_Rudi%20Natamiharja\\_final.pdf](http://repository.lppm.unila.ac.id/15949/1/Full%20paper_Rinaldy%20Amrullah_Rudi%20Natamiharja_final.pdf), truy cập 05/9/2023.

Tạp chí

# Luật Học

Journal of Legal Studies

Số 2

2025



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

## MỤC LỤC

Trang

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Xã hội hoá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật – Các mô hình tiêu biểu trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam  
ĐÀO LỆ THU VÀ NHÓM TÁC GIẢ 3
- Công chứng hồ sơ doanh nghiệp - Pháp luật một số nước trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam  
LÊ THỊ HỒNG LIỄU, HỒ THỊ THANH TRÚC 21
- Hoàn thiện pháp luật về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong bối cảnh hội nhập quốc tế  
NGUYỄN VĂN VƯƠNG 31
- Trách nhiệm chứng minh tội phạm theo nguyên tắc suy đoán vô tội trong pháp luật tố tụng hình sự Hungary và kinh nghiệm cho Việt Nam  
TRẦN HỒNG CA 46
- Xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích nghiên cứu khoa học phi thương mại  
HỒ BẢO 59
- Hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam trước yêu cầu phát triển bền vững  
TRẦN PHƯƠNG THẢO 71
- Thực trạng pháp luật về kinh doanh bất động sản nghỉ trang tại Việt Nam – Kiến nghị hoàn thiện  
VŨ THỊ HƯƠNG, NGUYỄN VĂN PHÚC 80
- Hoàn thiện pháp luật về điều kiện của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài  
NGUYỄN LÂM SƠN 91
- Pháp luật về quản lý thông tin người nộp thuế trong hoạt động thương mại điện tử  
NGUYỄN THỊ HỒNG NHẬT, TRẦN VŨ HẢI 102
- Nhận diện điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế từ quy định của pháp luật và thực tiễn  
LÊ THỊ ANH ĐÀO 118

## **CONTENTS**

*Pages*

### **RESEARCH - EXCHANGE OF OPINIONS**

- ◆ Society's participation in legal dissemination and education – Good models over the world and suggestions for Vietnam  
DAO LE THU ET AL. 3
- ◆ Notarisation of business records - Legal experience of some countries in the world and suggestions for Vietnam  
LE THI HONG LIEU, HO THI THANH TRUC 21
- ◆ Improving the law on international cooperation in criminal asset recovery in the context of international integration  
NGUYEN VAN VUONG 31
- ◆ The burden of proof under the principle of presumption of innocence in the Hungarian criminal procedure law and some recommendations for Vietnam  
TRAN HONG CA 46
- ◆ Processing personal data without the consent of the data subject for non-commercial scientific research purposes  
HO BAO 59
- ◆ Improving Vietnam's civil procedure law for sustainable development  
TRAN PHUONG THAO 71
- ◆ The current state of Vietnamese law pertaining to cemetery real estate businesses - Recommendations for improvement  
VU THI HUONG, NGUYEN VAN PHUC 80
- ◆ Improving the legal framework on the conditions for enterprises providing services of sending Vietnamese workers abroad for employment and recommendations for improvement  
NGUYEN LAM SON 91
- ◆ The laws on managing taxpayer information in e-commerce activities  
NGUYEN THI HONG NHAT, TRAN VU HAI 102
- ◆ Identifying treaties and international agreements from legal provisions and practice  
LE THI ANH DAO 118

# HOÀN THIÊN PHÁP LUẬT VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG THU HỒI TÀI SẢN DO PHẠM TỘI MÀ CÓ TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

NGUYỄN VĂN VƯƠNG \*

**Tóm tắt:** Với xu hướng tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách tư pháp, thể chế hoá quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự, đặc biệt là hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, công dân, bài viết tìm hiểu khái quát thực trạng pháp luật về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có, từ đó cung cấp những cơ sở thực tiễn và xây dựng phương hướng hoàn thiện pháp luật về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

**Từ khoá:** Pháp luật; hợp tác quốc tế; thu hồi tài sản do phạm tội mà có; hội nhập quốc tế

Nhận bài: 22/8/2024

Hoàn thành biên tập: 27/02/2025

Duyệt đăng: 27/02/2025

## IMPROVING THE LAW ON INTERNATIONAL COOPERATION IN CRIMINAL ASSET RECOVERY IN THE CONTEXT OF INTERNATIONAL INTEGRATION

**Abstract:** With the trend of continuing to implement judicial reform, institutionalising the Party and State's guiding views on international cooperation in criminal proceedings, especially cooperation in criminal asset recovery, and ensuring the legitimate rights and interests of the State and citizens, this article studies the laws on Vietnam's international cooperation in criminal asset recovery, thereby providing a practical basis and establishing a direction to improve the law on international cooperation in criminal asset recovery to meet the requirements of international integration.

**Keywords:** Laws; international cooperation; criminal asset recovery; international integration

Received: 22 August 2024; Editing completed: 27 February 2025; Accepted for publication: 27 February 2025

### 1. Đặt vấn đề

Cải cách tư pháp nhằm xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế là định hướng chiến lược xuyên suốt của Đảng chính thức được đề ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Tăng cường hợp tác quốc tế là một trong

những nội dung lớn của cải cách tư pháp, được cụ thể hoá trong các nghị quyết của Bộ Chính trị. Các nghị quyết đã đề ra yêu cầu tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng trong nhiều lĩnh vực, trong đó có việc hoàn thiện hệ thống pháp luật để làm cơ sở pháp lí, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy quá trình hội nhập của đất nước trong những năm tiếp theo.

Trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, bên cạnh những thuận lợi,

---

\* Thạc sĩ, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, E-mail: nguyenvanvuong166@gmail.com



Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều nguy cơ và thách thức, trong đó có việc xuất hiện ngày càng nhiều các loại tội phạm nguy hiểm, mang tính chất xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài ngày càng diễn biến phức tạp với những thủ đoạn chuyển dịch, tẩu tán tài sản do phạm tội mà có sang quốc gia khác ngày càng tinh vi, xảo quyệt, gây ra những hậu quả nghiêm trọng và phát triển theo xu hướng quốc tế hoá. Các cá nhân và tổ chức tội phạm quốc tế lợi dụng xu thế hội nhập, hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực với các nước để tiến hành các hoạt động tội phạm ngay trên lãnh thổ Việt Nam hoặc lợi dụng lãnh thổ Việt Nam làm nơi trú ẩn an toàn của tài sản do phạm tội mà có. Các đối tượng phạm tội ở trong nước cũng tăng cường móc nối, tẩu tán tài sản ra nước ngoài, điển hình là vụ án đánh bạc nghìn tỉ của P.S.N.<sup>1</sup>. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, P.S.N. đã tẩu tán số tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc và rửa tiền gửi tại ngân hàng D. Singapore. P.S.N. bị tuyên phạt 05 năm tù, buộc phải nộp lại số tiền hơn 1.475 tỉ đồng thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc và rửa tiền. Thông qua hợp tác quốc tế với Singapore trong vụ án trên, Việt Nam gửi yêu cầu TTTP hình sự về thu hồi tài sản do phạm tội mà có và đã thu hồi được 2,7 triệu đô la Mỹ và 127 nghìn đô la

Singapore<sup>2</sup>. Điều đó cho thấy vấn đề quan tâm hiện nay không chỉ là hình phạt đối với người phạm tội mà còn là việc thu hồi tài sản và hợp tác để thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Thu hồi tài sản do phạm tội mà có được xác định là hoạt động quan trọng và là thước đo hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Trong quá trình giải quyết các vụ án, bên cạnh việc quan tâm đến mức độ nghiêm minh của hình phạt mà các cơ quan bảo vệ pháp luật áp dụng đối với các bị cáo, dư luận xã hội đòi hỏi các cơ quan chức năng cần phải áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi tài sản do phạm tội mà có về cho nhà nước. Do đó, để đấu tranh phòng chống tội phạm, thu hồi tài sản do phạm tội mà có, bảo vệ lợi ích của nhà nước, công dân, tổ chức, phải phát huy sức mạnh tổng hợp, sử dụng đồng bộ nhiều biện pháp, trong đó có hợp tác quốc tế như một nhu cầu khách quan và cấp thiết nhằm giúp các quốc gia giải quyết các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài một cách hiệu quả nhất.

Cần nhấn mạnh rằng hợp tác giữa các quốc gia là rất quan trọng trong việc mang lại sự thành công, hiệu quả của hoạt động thu hồi tài sản do phạm tội mà có, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có

<sup>1</sup> Tháng 10/2017, đối tượng P.S.N. với vai trò chủ mưu, cầm đầu đường dây tổ chức đánh bạc qua game bài Rikvip/Tip.club đã bị cơ quan chức năng Việt Nam khởi tố và bắt tạm giam về về tội tổ chức đánh bạc và rửa tiền theo Điều 249, Điều 251 BLHS Việt Nam năm 1999.

<sup>2</sup> Báo Quân đội nhân dân (2023), *Thu hồi hơn 2,7 triệu USD và 127.000 đô la Singapore của trùm đánh bạc Phan Sào Nam*, <https://www.qdnd.vn/phap-luat/tin-tuc/thu-hoi-hon-2-7-trieu-usd-va-127-000-do-la-singapore-cua-trum-danh-bac-phan-sao-nam-738985>, truy cập 22/7/2024.

được các quốc gia và cộng đồng quốc tế đặc biệt quan tâm, thúc đẩy. Mục tiêu thứ 16 trong 17 Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goal) của Liên hợp quốc xác định: *“Đến năm 2030 phải giảm đáng kể dòng di chuyển của các nguồn tài chính bất hợp pháp, tăng cường thu hồi và trả lại tài sản bị thất thoát; đấu tranh với mọi hình thức tội phạm có tổ chức”*<sup>3</sup>. Chế định thu hồi tài sản không chỉ đòi hỏi quốc gia thành viên thực hiện các nội dung hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có mà còn đòi hỏi hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật trong nước có liên quan để có thể thực hiện hiệu quả những nội dung hợp tác này.

Nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của hợp tác quốc tế trong TTHS nói chung, hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có nói riêng, nhà nước ta đã ban hành hệ thống văn bản pháp luật để điều chỉnh, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động này bao gồm Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), Luật Tương trợ tư pháp (TTTP) và các điều ước quốc tế (ĐUQT) đa phương và song phương mà Việt Nam là thành viên. Tuy nhiên, quá trình thực thi những văn bản này đã bộc lộ những hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Điều này đã đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện pháp luật về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có nhằm tăng

cường hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm và góp phần thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế ở Việt Nam.

## **2. Cơ sở hoàn thiện pháp luật về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có**

### *2.1. Cơ sở chính trị*

Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lí, từng bước hiện đại trong tình hình mới, cùng với các nghị quyết về phát triển kinh tế-xã hội, Đảng và Nhà nước đã có các nghị quyết về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về hợp tác quốc tế phòng chống tội phạm, tạo hành lang pháp lí để Việt Nam hợp tác với các quốc gia. Ngày 02/01/2002, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, trong đó chỉ rõ quan điểm, đường lối, chính sách nhất quán về hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm, những quan điểm này là cơ sở để thể chế hoá bằng quy định pháp luật và đưa vào thực tiễn tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế. Nghị quyết nêu rõ: *“Phổ biến rộng rãi và tổ chức thực hiện tốt các công ước quốc tế, hiệp định tương trợ tư pháp và các hiệp định hợp tác phòng, chống tội phạm mà Nhà nước ta đã kí kết hoặc gia nhập; tiếp tục nghiên cứu việc kí hiệp định tương trợ tư pháp với các nước khác, trước hết là với các nước láng giềng, các nước trong khu vực và các nước có quan hệ truyền thống...”*.

<sup>3</sup> Liên hợp quốc, “Envision2030 Goal 16: Peace, Justice and Strong Institutions”, <https://www.un.org/development/desa/disabilities/envision2030-goal16.html>, truy cập 05/7/2024.

Đấu tranh chống tội phạm và thu hồi tài sản do phạm tội mà có là nhiệm vụ không hề đơn giản, dễ dàng mà cần có sự hợp tác giữa các quốc gia dựa trên nền tảng các quy định của pháp luật. Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 chỉ rõ: *“Tiếp tục kí kết, gia nhập các ĐUQT trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, tín dụng quốc tế, sở hữu trí tuệ, thuế quan, bảo vệ môi trường... Đồng thời, đẩy mạnh việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với thông lệ quốc tế và các ĐUQT mà Việt Nam là thành viên”*.

Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới đã đưa ra một số nhiệm vụ chủ yếu, trong đó có nhiệm vụ: *“Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống tội phạm, trước hết là với các nước láng giềng, các nước có quan hệ truyền thống, các nước trong khu vực ASEAN. Tổ chức thực hiện tốt các công ước quốc tế, hiệp định TTTP, hiệp định hợp tác phòng, chống tội phạm mà Nhà nước ta đã kí kết hoặc gia nhập. Tiếp tục nghiên cứu tham gia, kí kết các ĐUQT khác liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm”*. Tiếp đó, ngày 02/6/2005, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, trong đó đã quan tâm chỉ đạo: *“Tiếp tục củng cố và tăng cường hoạt động TTTP giữa Việt*

*Nam với các nước trong thời kì mới, phải mở rộng quan hệ quốc tế về TTTP, về phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội”*.

Thu hồi tài sản do phạm tội mà có đang là vấn đề trọng tâm và là một trong những mục tiêu chính của Đảng và Nhà nước ta trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Theo đó, thu hồi tài sản được coi là một trong những chính sách quan trọng được ưu tiên hàng đầu trong trong đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tham nhũng. Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) nêu rõ: *“Chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng; áp dụng chính sách khoan hồng đối với những người phạm tội nhưng có thái độ thành khẩn, đã bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả kinh tế, hợp tác tốt với cơ quan chức năng; chú trọng tới các chế tài phạt tiền nhằm tăng khả năng thu hồi tài sản tham nhũng”*. Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế đã cụ thể hoá đường lối đối ngoại của Đảng, trong đó đề ra yêu cầu tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng trong nhiều lĩnh vực, bao gồm đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có là nhu cầu khách quan và cấp thiết nhằm giúp các quốc gia giải quyết các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài một cách hiệu quả nhất.

Ngày 27/11/2019, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 96/2019/QH14 về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của VKSND, TAND và công tác thi hành án quy định: *“Tăng cường tương trợ tư pháp, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong việc thu hồi tài sản của nhà*

nước bị thất thoát trong các vụ án về kinh tế, tham nhũng”. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã khẳng định rõ: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với những ĐUQT và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã kí kết”<sup>4</sup>. Ngày 02/6/2021, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 04-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, Bộ Chính trị nhấn mạnh: “Tăng cường hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản tham nhũng; chủ động phối hợp với các tổ chức quốc tế và các cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài để xác minh, truy tìm và xử lý tài sản do phạm tội mà có đang ở nước ngoài. Đẩy mạnh tham gia, kí kết các hiệp định tương trợ tư pháp hình sự giữa Việt Nam với các nước, tạo cơ sở pháp lý, cơ chế phối hợp trong phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài”.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đề ra yêu cầu: “hoàn thiện pháp luật điều chỉnh mối quan hệ giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế; giải quyết hiệu quả các xung đột về thẩm quyền và pháp luật giữa Việt Nam và các quốc gia khác, bảo đảm tốt các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước Việt Nam”.

## 2.2. Cơ sở thực tiễn

Đến nay Việt Nam đã quan hệ hợp tác

với 189/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc<sup>5</sup>, xuất phát từ quan điểm việc hợp tác với các quốc gia này trong phòng, chống tội phạm là nhu cầu khách quan, cần thiết bởi quá trình toàn cầu hoá đã đem lại nhiều mặt tích cực như thúc đẩy kinh tế, văn hoá, xã hội và khoa học công nghệ phát triển nhưng bên cạnh đó cũng đã làm xuất hiện các tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có tính quốc tế hoá như: tội phạm rửa tiền, tham nhũng, buôn bán người, tội phạm công nghệ cao... có xu hướng ngày càng gia tăng. Sau khi phạm tội, tài sản có được do hành vi phạm tội thường được các đối tượng tẩu tán chuyển sang lãnh thổ quốc gia khác bằng nhiều hình thức, thủ đoạn khác nhau. Lợi dụng sự khác biệt trong hệ thống pháp lý giữa các quốc gia, chi phí cao trong phối hợp điều tra, tình trạng thiếu hợp tác giữa các nước và nguyên tắc bí mật ngân hàng, các đối tượng phạm tội thường xuyên tẩu tán, cất giữ phần lớn số tiền phạm pháp ở nước ngoài để ẩn náu, biến đổi, trộn lẫn tài sản do phạm tội mà có để gây khó khăn cho các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án trong việc thu hồi tài sản. Việt Nam cũng là một trong các quốc gia đang gặp phải những vấn đề khó khăn nêu trên trong cuộc chiến chống tội phạm cũng như hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Hiện nay cũng như trong thời gian tới, công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 135.

<sup>5</sup> Phạm Bình Minh (2019), *Ngoại giao Việt Nam: Vững bước đi theo con đường của Bác*, <http://vufo.org.vn/Ngoai-giao-Viet-Nam---Vung-buoc-di-theo-con-duong-cua-Bac-08-4491.html?page=12>, truy cập 21/7/2024.

của Việt Nam sẽ được triển khai mạnh mẽ, nhiều vụ việc đã và đang bị đưa ra ánh sáng, hàng loạt cán bộ, lãnh đạo cấp cao từ địa phương đến Trung ương đã phải đứng trước vành móng ngựa... Tuy nhiên, việc thu hồi tài sản bị chiếm đoạt do tham nhũng, tiêu cực vẫn còn là điểm hạn chế, đối tượng đã kịp thời tẩu tán tài sản ra nước ngoài khiến cho việc thu hồi tài sản vốn đã khó lại càng khó khăn hơn, điển hình như: vụ án P.S.N. phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Rửa tiền”, vụ án G.K.Đ phạm tội “Tham ô tài sản” xảy ra tại Vinashin. Đặc biệt vụ án P.V.A.V (nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng B.N 79, nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần N.B.N 79) phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại Điều 356 BLHS năm 2015, đã thu lợi bất chính, gây thiệt hại đặc biệt lớn cho nhà nước, với tổng số tiền hơn 1.159 tỉ đồng<sup>6</sup>. Ngoài ra, P.V.A.V còn bị khởi tố, điều tra, xét xử về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí” và “Vi phạm quy định về quản lý đất đai” theo quy định tại Điều 219 và Điều 229 BLHS năm 2015, đã thu lợi bất chính đặc biệt lớn, gây thiệt hại cho nhà nước 22 nhà, đất công sản với trị giá trên 2.400 tỉ đồng; tại 7 dự án khác với trị giá trên

19.600 tỉ đồng, tổng thiệt hại hơn 22.000 tỉ đồng. Ngoài mức án 30 năm tù, P.V.A.V về trách nhiệm dân sự còn phải bồi thường cho nhà nước hơn 3.100 tỉ đồng<sup>7</sup>. Quá trình điều tra các vụ án trên, xác định có dấu hiệu cho thấy P.V.A.V đã tẩu tán tài sản do phạm tội mà có bằng việc chuyển tiền vào các tài khoản tại Singapore nhằm tránh bị cơ quan chức năng của Việt Nam phát hiện.

Như vậy, với những phân tích trên, có thể thấy việc hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có của Việt Nam với các quốc gia trên thế giới có xu hướng ngày càng phức tạp về các nội dung hợp tác cũng như gia tăng cả về số lượng yêu cầu hợp tác. Để đấu tranh có hiệu quả với những tội phạm trên, bên cạnh sự hỗ trợ và hợp tác với các nước khác trong khu vực và trên thế giới, Việt Nam cần hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự, TTTP nhằm hỗ trợ các cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án bảo đảm giải quyết có hiệu quả các vụ việc có yếu tố nước ngoài phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế sâu và rộng như ngày nay.

### **3. Pháp luật Việt Nam về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có và những vấn đề đặt ra**

Hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có được thực hiện trên cơ sở pháp lý gồm các ĐUQT, khu vực, song phương và pháp luật quốc gia về thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Trên cơ sở các

<sup>6</sup> Báo Quân đội nhân dân (2019), *Xét xử Phan Văn Anh Vũ và đồng phạm: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, gây thiệt hại đặc biệt lớn tại trang* <https://www.qdnd.vn/phap-luat/an-ninh-trat-tu/xet-xu-phan-van-anh-vu-va-dong-pham-loi-dung-chuc-vu-quyen-han-gay-thiet-hai-dac-biet-lon-565499>, truy cập 22/7/2024.

<sup>7</sup> Trang điện tử Công an nhân dân (2021), *Thi hành án vụ Vũ “nhôm” vướng mắc như thế nào?*, <https://cand.com.vn/Phap-luat/thi-hanh-an-vu-vu-nhom-vuong-mac-nhu-the-nao--i636003/>, truy cập 22/7/2024.



ĐUQT, khu vực, các hiệp định song phương này, Việt Nam đã tiến hành nội luật hoá để “*hình thành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động hợp tác quốc tế trong TTHS, góp phần vào việc nâng cao hiệu quả đấu tranh xử lý tội phạm*”<sup>8</sup>. Như vậy, những quy định trong ĐUQT, khu vực, song phương và pháp luật quốc gia đã tạo thành khung pháp lý cho hoạt động hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có của Việt Nam.

### *3.1. Các văn bản pháp lý quốc tế và khu vực mà Việt Nam là thành viên*

Trong những năm qua, Việt Nam cũng đã có nhiều bước đi tích cực trong việc hợp tác với cộng đồng quốc tế trong cuộc chiến chống tội phạm và thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Minh chứng sinh động cho việc tham gia tích cực của Việt Nam trong hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có là việc Việt Nam đã tham gia 03/04<sup>9</sup> công ước quốc tế liên quan đến thu hồi tài sản đó là: Công ước của Liên hợp quốc về chống buôn bán trái phép thuốc gây nghiện và chất hướng thần năm 1988, có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 01/9/1997; Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000, có hiệu lực đối

với Việt Nam từ ngày 08/7/2012; Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003, sau gần sáu năm nghiên cứu và đánh giá về sự phù hợp của hệ thống pháp luật Việt Nam cũng như những khó khăn, thách thức và giải pháp trong quá trình thực thi Công ước, ngày 30/6/2009, Chủ tịch nước đã phê chuẩn Công ước tại Quyết định số 950/2009/QĐ-CTN<sup>10</sup>. Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 18/9/2009. Đây được coi là sự kiện chính trị-pháp lý quan trọng thể hiện quyết tâm và cam kết của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế trong công cuộc phòng, chống tham nhũng và hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản tham nhũng. Tại phần III Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng, lộ trình thực hiện Công ước được chia thành ba giai đoạn (giai đoạn I từ năm 2010 - 2011, giai đoạn II từ năm 2011 - 2016, giai đoạn III từ năm 2016 - 2020).

Đồng thời, với vai trò là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Việt Nam đã tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác khu vực về chống tội phạm và thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Kết quả hợp tác khu vực về thu hồi tài sản do phạm tội mà có biểu hiện ở việc Việt Nam đã tham gia vào quá trình xây dựng và ký kết văn kiện pháp lý ở cấp độ khu vực có liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có như Hiệp

<sup>8</sup> Nguyễn Ngọc Chí (2018), “Hợp tác quốc tế trong tổ tụng hình sự đáp ứng yêu cầu toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội - Luật học*, số 2, tr. 76.

<sup>9</sup> Việt Nam chưa tham gia Công ước chống hối lộ công chức nước ngoài trong giao dịch kinh doanh quốc tế (OECD Convention on Combating Bribery of Foreign Public Officials in International Business Transactions) được Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) thông qua năm 1997.

<sup>10</sup> Ngày 10/12/2003, Việt Nam đã ký UNCAC tại Hội nghị cấp cao được tổ chức tại Merida, Mexico.

định ASEAN về TTTP trong các vấn đề hình sự. Việt Nam đã hợp tác với các quốc gia trong khu vực ngay từ quá trình xây dựng các điều khoản của Hiệp định quy định cụ thể về các nội dung quan trọng, trong đó hoạt động TTTP liên quan đến tài sản do phạm tội mà có bao gồm: khám xét và thu giữ tài sản; kiểm tra các đồ vật, địa điểm; xác định hoặc truy tìm tài sản do phạm tội mà có và phương tiện phạm tội; hạn chế giao dịch đối với tài sản hoặc phong tỏa tài sản có được từ việc thực hiện tội phạm; thu hồi, tịch thu tài sản do phạm tội mà có... Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh đối với hoạt động hợp tác trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có khá hẹp, chỉ bao gồm hợp tác liên quan đến các thủ tục tố tụng hình sự nên không bao quát hết các vấn đề hiện tại và tương lai mà ASEAN phải đối mặt trong lĩnh vực này.

### *3.2. Các văn bản pháp luật song phương được ký kết giữa Việt Nam với các quốc gia*

Đến năm 2023, Việt Nam đã ký kết 30 hiệp định song phương về TTTP về hình sự với các quốc gia khác, bao gồm: Cộng hoà nhân dân Hungary (ngày 18/01/1985 ký thay thế ngày 16/9/2013, ngày có hiệu lực 30/6/2017); Cuba (ngày 30/11/1984 ký thay thế ngày 29/3/2018, ngày có hiệu lực 29/9/2018); Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (kí ngày 19/10/1998, ngày có hiệu lực 25/12/1999); Cộng hoà Ba Lan (kí ngày 22/3/1993, ngày có hiệu lực 18/01/1995); Cộng hoà Ucraina (kí ngày 06/4/2000, ngày có hiệu lực 19/8/2002); Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên (kí ngày 04/5/2002, ngày có hiệu lực 24/02/2004); Hàn Quốc (kí

ngày 15/9/2003, ngày có hiệu lực 19/4/2005); Ấn Độ (kí ngày 08/10/2007, ngày có hiệu lực 17/11/2008); Liên bang Nga (ngày 25/8/1998, ngày có hiệu lực 27/8/2012)...<sup>11</sup>. Năm 2023, Việt Nam đã ký thêm năm hiệp định TTTP về hình sự với các quốc gia khác là Cộng hoà Séc, Cộng hoà Argentina, Cộng hoà Hồi giáo Iran, Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE) và Cộng hoà Italia<sup>12</sup>.

Các hiệp định TTTP về hình sự giữa Việt Nam và các quốc gia đều quy định cơ quan trung ương về TTTP, thu hồi tài sản do phạm tội mà có của Việt Nam là VKSND tối cao. Bên cạnh đó, các hiệp định cũng quy định mỗi quốc gia cố gắng xác định xem có tài sản do phạm tội mà có trong phạm vi thẩm quyền truy cứu TNHS của mình hay không và thông báo cho quốc gia yêu cầu kết quả điều tra của mình. Trong trường hợp tìm thấy tài sản nghi là do phạm tội mà có, quốc gia được yêu cầu sẽ thực hiện các biện pháp được luật pháp nước đó cho phép để quản lý hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có.

Quy định về việc trả lại tài sản do phạm tội mà có có sự khác nhau giữa các quốc gia. Đa số các hiệp định TTTP về hình sự giữa Việt Nam và các quốc gia đều quy định việc trả lại tài sản do phạm tội mà có được thực hiện khi có quyết định cuối cùng đối với tài sản do phạm tội mà có của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền của quốc gia yêu cầu. Tuy nhiên, đối với Hiệp định TTTP về hình

<sup>11</sup> VKSND tối cao (2022), *Sổ tay công tác tương trợ tư pháp về hình sự*, Hà Nội.

<sup>12</sup> VKSND tối cao (2023), *Báo cáo công tác năm 2023 của ngành kiểm sát nhân dân*.

sự giữa Việt Nam và Ấn Độ thì quốc gia được yêu cầu sẽ giữ lại tài sản do phạm tội mà có đã bị tịch thu, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong từng trường hợp cụ thể; đối với Hiệp định TTTP về hình sự giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen thì có thể trả lại tài sản do phạm tội mà có trước khi kết thúc thủ tục tố tụng phù hợp với pháp luật của quốc gia được yêu cầu.

Các điều khoản cụ thể về tương trợ liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong các hiệp định trên cùng với các ĐUQT liên quan về thu hồi tài sản mà Việt Nam là thành viên tạo thành khung pháp lí quan trọng, trực tiếp, gồm những điều khoản cụ thể, đầy đủ, hài hoà hoá pháp luật TTTP về hình sự giữa Việt Nam với các nước kí kết, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Đây cũng là cơ sở pháp lí quan trọng để Việt Nam nội luật hoá, hoàn thiện hệ thống pháp luật về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Mặc dù đã tích cực gia nhập, kí kết các ĐUQT đa phương, song phương về thu hồi tài sản do phạm tội mà có nhưng có thể thấy số lượng các điều ước song phương được kí kết giữa Việt Nam và các quốc gia khác có liên quan trực tiếp đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có còn rất hạn chế. Hợp tác song phương về thu hồi tài sản giữa Việt Nam và các quốc gia chủ yếu vẫn dựa trên các hiệp định TTTP hình sự, trong khi đó số lượng các hiệp định tư pháp đã được kí kết còn rất khiêm tốn chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn.

### *3.3. Pháp luật quốc gia*

Các quy định của các công ước liên quan đến hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có chỉ mang tính khuyến nghị nhưng các quy định này là những kinh nghiệm mang tính phổ quát, việc nội luật hoá những quy định giúp tạo ra cơ chế tương thích, đồng bộ, đảm bảo hiệu quả tối đa của hoạt động thu hồi tài sản do phạm tội mà có dựa trên những bài học kinh nghiệm mà thế giới đã rút ra.

Trong thời gian qua, các quy định của pháp luật quốc tế về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có đã được nội luật hoá trong: BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Luật Phòng chống rửa tiền năm 2022, Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Luật Tương trợ tư pháp năm 2007. Tuy nhiên, nhiều quy định của pháp luật Việt Nam còn chưa đáp ứng yêu cầu như thiếu cơ chế chi tiết, cụ thể trong hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có cụ thể:

- Số lượng các quy phạm pháp luật quy định trực tiếp về thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở Việt Nam chưa nhiều. BLTTHS, Luật Phòng chống rửa tiền, Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Tương trợ tư pháp là bốn trong số ít các văn bản pháp lí có quy định về hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Các biện pháp hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong các văn bản pháp lí trên cũng chỉ dừng lại ở các quy định liên quan đến hợp tác thu hồi tài sản thông qua TTTP. Việc thiếu các quy phạm trực tiếp quy định về thu hồi tài sản do phạm

tội mà có và hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong hệ thống pháp luật Việt Nam sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hiệu quả hợp tác đấu tranh chống tội phạm và thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong giải quyết vụ án hình sự.

- Những quy định mới được sửa đổi, bổ sung về hoạt động hợp tác quốc tế trong TTHS, quy định hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có còn mang tính định hướng chung, trong khi đó lại chưa ban hành văn bản dưới luật quy định chi tiết các điều này dẫn đến gặp khó khăn trong việc thực hiện. Các quy định có liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có và hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có nằm rải rác trong nhiều văn bản pháp lý: Phần thứ tám BLTTHS năm 2015, Chương VIII Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018... Do vậy thiếu một văn bản pháp lý quy định tập trung, thống nhất các vấn đề liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có như khái niệm thu hồi tài sản do phạm tội mà có, các quy định về hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

- Các quy phạm pháp luật quy định về thu hồi tài sản do phạm tội mà có chưa có sự thống nhất, đồng bộ về sử dụng các thuật ngữ để biểu đạt về cùng một nội dung, cụ thể tại Điều 507 BLTTHS năm 2015 quy định hợp tác quốc tế “xử lý tài sản” do phạm tội mà có nhưng Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 lại sử dụng thuật ngữ “thu hồi tài sản” tại Điều 91 Luật Phòng chống tham nhũng và khoản 2 Điều 19 Luật Tương trợ tư pháp.

Dưới góc độ ngôn ngữ, các thuật ngữ nêu trên sẽ được hiểu không giống nhau. Theo Từ điển tiếng Việt thì “xử lý” là áp dụng những thao tác nhất định để nghiên cứu, sử dụng; “thu hồi” là lấy lại cái đã nhường, phát, mất... cho người khác<sup>13</sup>. Trong khoa học pháp lý quốc tế và ở một số quốc gia trên thế giới, các thuật ngữ nêu trên được giải thích với nội hàm tương đối thống nhất. Lực lượng Đặc nhiệm hành động tài chính (FATF) là cơ quan giám sát hoạt động rửa tiền và tài trợ khủng bố toàn cầu. Đây là cơ quan liên chính phủ đặt ra các tiêu chuẩn quốc tế nhằm ngăn chặn các hoạt động bất hợp pháp này và tác hại mà chúng gây ra cho xã hội. FATF đưa ra khái niệm thu hồi tài sản có nghĩa là “*trả lại, hồi hương hoặc chia sẻ số tiền bất hợp pháp thu được ở nước ngoài*”<sup>14</sup>. Trong một báo cáo chung năm 2011, OECD, Sáng kiến thu hồi tài sản bị đánh cắp (StAR) của Ngân hàng Thế giới và Văn phòng Liên hợp quốc về ma túy và tội phạm (UNODC) đã mô tả tương tự việc thu hồi tài sản là “*quá trình truy tìm, đóng băng và trả lại tài sản bất hợp pháp do phạm tội mà có đối với quốc gia có thẩm quyền về nguồn gốc*”<sup>15</sup>. Theo tác giả Agatino

<sup>13</sup> Ngọc Lương (2019), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Dân trí, Hà Nội, tr. 598.

<sup>14</sup> FATF (2012), *Best Practices on Confiscation (Recommendations 4 and 38) and A Framework For Ongoing Work on Asset Recovery*, <https://www.fatf-gafi.org/content/dam/fatf-gafi/guidance/Best%20Practices%20on%20Confiscation%20and%20a%20Framework%20for%20Ongoing%20Work%20on%20Asset%20Recovery.pdf.coredownload.pdf>, truy cập 10/7/2024.

<sup>15</sup> OECD, IBRD/World Bank (2011), *Tracking Anti-*

Camarda và Jackson Oldfield thì: “*Thu hồi tài sản là quá trình xác định, thu giữ và trả lại những tài sản bị công chức đánh cắp từ nước này và chuyển sang nước khác*”<sup>16</sup>. Như vậy, có thể hiểu khái quát thu hồi tài sản là quá trình xác định, thu giữ và trả lại cho người hoặc tổ chức có thẩm quyền về nguồn gốc của tài sản. Vì vậy, việc đặt tên của Điều 507 BLTTHS là chưa hoàn toàn chính xác, chưa tổng quát hoá và bao trùm được tất cả các nội dung, các khoản của điều luật.

- BLTTHS năm 2015 chưa quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền để thu hồi tài sản do phạm tội mà có một cách chi tiết và đầy đủ. Một số quy định chỉ mang tính nguyên tắc, thiếu các điều khoản điều chỉnh hoạt động liên quan đến TTTP, liên quan đến phong toả, kê biên, thu giữ, tịch thu tài sản và xử lý tài sản do phạm tội mà có, còn thiếu những giải pháp cho phép truy tìm tài sản do phạm tội mà có, nhất là tài sản của người thứ ba. Chẳng hạn như biện pháp phong toả tài khoản được quy định trong BLTTHS bị bó hẹp, chỉ được áp dụng đối với người bị buộc tội (khoản 1 Điều 129 BLTTHS năm 2015).

- Luật TTTP chưa nội luật hoá đầy đủ các quy định của ĐUQT và khu vực mà Việt

Nam là thành viên như thủ tục áp dụng biện pháp thu giữ, phong toả, kê biên tài sản hiện có ở Việt Nam được xác định là có nguồn gốc từ hành vi phạm tội ở nước ngoài, chưa có các quy định cụ thể về phát hiện, thu hồi, chuyển giao tài sản do phạm tội mà có hay chia sẻ thông tin với các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài liên quan đến tài sản do phạm tội mà có dẫn đến sự lúng túng trong thực tiễn hoạt động. Chẳng hạn, một số yêu cầu TTTP của nước ngoài đề nghị áp dụng các biện pháp thu giữ, phong toả, kê biên tài sản đang có ở Việt Nam được xác định có nguồn gốc từ hành vi phạm tội ở nước ngoài, song gặp vướng mắc vì chưa được pháp luật quy định. Bên cạnh đó, Luật TTTP năm 2007 đang điều chỉnh nhiều lĩnh vực như: hình sự, dân sự... nên chưa có tính chuyên biệt, chưa cụ thể hoá chuyên sâu về từng lĩnh vực, chưa thực sự phù hợp, không có điểm trọng tâm, nhất là khi nội dung của các lĩnh vực rất khác nhau. Hiện nay, quy định về hợp tác TTTP trong BLTTHS và Luật TTTP có sự khác biệt. Cụ thể, Điều 21 Luật TTTP quy định việc từ chối hoặc hoãn thực hiện TTTP hình sự của nước ngoài trong các trường hợp: Không phù hợp với ĐUQT mà Việt Nam là thành viên, quy định của pháp luật Việt Nam; xâm hại đến chủ quyền, an ninh quốc gia. Trong khi đó, BLTTHS lại không quy định về căn cứ từ chối thực hiện yêu cầu TTTP.

Hơn nữa, cũng chưa có văn bản hướng dẫn thi hành, quy trình xử lý yêu cầu ủy thác tư pháp tại Việt Nam và ở nước ngoài còn qua nhiều khâu trung gian nên mất nhiều

---

*Corruption and Asset Recovery Commitments, Stolen Asset Recovery Initiative*, [https://star.worldbank.org/sites/star/files/StAR\\_OECD%20Accra%20Report.pdf](https://star.worldbank.org/sites/star/files/StAR_OECD%20Accra%20Report.pdf), truy cập 10/7/2024.

<sup>16</sup> Camarda, A. and Oldfield, J. (2019) “The Stolen Wealth Opportunities and challenges for civil society in asset recovery”, *Friedrich-Ebert-Stiftung Journal*, tr. 17.



thời gian thực hiện và chờ đợi kết quả thực hiện. Do sự khác biệt về quy định thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong hệ thống pháp luật giữa các quốc gia, ví dụ một số nước quy định lệnh tịch thu tài sản nhưng BLTTHS năm 2015 không có quy định là lệnh tịch thu tài sản riêng biệt. Thực tiễn cho đến nay, những vụ án về thu hồi tài sản do phạm tội mà có cần có sự hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các quốc gia khác để giải quyết chưa được thực hiện, thời gian giải quyết lâu cũng có một phần nguyên nhân do pháp luật Việt Nam chưa có các quy định cụ thể về trình tự, thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài, hơn nữa việc tiếp nhận, xử lý yêu cầu ủy thác tư pháp của nước ngoài cũng chưa cụ thể, chi tiết để có thể áp dụng trực tiếp để thực hiện.

#### **4. Đề xuất đổi mới, hoàn thiện pháp luật về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có**

Khung pháp lý hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có bao gồm các ĐUQT, hiệp định song phương của Việt Nam và pháp luật quốc gia nên việc hoàn thiện pháp luật sẽ được đề cập ở tất cả lĩnh vực này.

*Thứ nhất*, xem xét, rà soát và tham gia điều ước đa phương, song phương về TTTP hình sự, thu hồi tài sản do phạm tội mà có

- Với vai trò là cơ quan trung ương về TTTP hình sự, là cơ quan đầu mối, trực tiếp thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế trong TTTP hình sự, bao gồm hoạt động hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có, VKSND tối cao cần rà soát lại những quốc gia chưa

kí kết hiệp định TTTP hình sự với Việt Nam, trên cơ sở đó tiếp tục đàm phán và kí kết các hiệp định TTTP song phương trong lĩnh vực hình sự và thu hồi tài sản do phạm tội mà có, xây dựng hành lang pháp lý, đảm bảo cơ chế phối hợp cụ thể cho lực lượng đấu tranh phòng, chống tội phạm có yếu tố nước ngoài. Các hiệp định song phương này có thể là hiệp định TTTP hình sự, hiệp định hợp tác phòng chống tội phạm hoặc hiệp định song phương cụ thể về thu hồi tài sản do phạm tội mà có (chia sẻ và trả lại tài sản bị tịch thu). Trong đó, nội dung trọng tâm cần đàm phán đó là thẩm quyền, trình tự thủ tục, hợp tác quốc tế trong việc thực hiện ủy thác hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền về việc kê khai tài sản ở nước ngoài, xác minh, phong toả, thu giữ, tịch thu tài sản do phạm tội mà có có nguồn gốc từ nước ngoài và cho phép thu hồi tài sản do phạm tội mà có bắt nguồn từ Việt Nam hiện nằm tại nước khác.

- Để chủ động có đối sách và có cơ sở pháp lý hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng, giải quyết vụ án hình sự về thu hồi tài sản tham nhũng hiệu quả, trong thời gian tới Việt Nam cần tiến hành đàm phán, kí kết tham gia Công ước OECD về chống hối lộ công chức nước ngoài trong giao dịch kinh doanh quốc tế năm 1997 (1997 OECD Convention on Combating Bribery of Foreign Public Officials in International Business Transactions). Thời gian tới, Việt Nam được dự báo là một trong các quốc gia có nền kinh tế phát triển nhanh trên thế giới, có thể đảm bảo các điều kiện để gia nhập OECD.

- Việt Nam cần tiếp tục cùng với các

nước ASEAN nghiên cứu hoàn thiện các quy định của Hiệp định ASEAN về TTTP hình sự, do phạm vi tương trợ của hiệp định liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có tương đối hẹp chủ yếu tập trung vào hoạt động khám xét, tịch thu tài sản, hạn chế giao dịch tài sản hoặc phong tỏa tài sản do phạm tội mà có nên chưa bao quát, mở rộng phạm vi hợp tác thông qua việc thực hiện các biện pháp tương trợ khác như trao đổi kinh nghiệm, thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin, đào tạo nguồn nhân lực, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

*Thứ hai*, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật Việt Nam điều chỉnh hoạt động hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có

- Đối với BLTTHS năm 2015 cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung như sau:

+ Điểm e khoản 1 Điều 87 và Điều 103 quy định một trong những nguồn của chứng cứ là *“kết quả thực hiện ủy thác tư pháp và hợp tác quốc tế khác”*. Quy định như vậy là không cụ thể để xác định hoạt động hợp tác quốc tế khác là những hoạt động hợp tác quốc tế nào? Nhiều trường hợp, trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra trực tiếp liên hệ với cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự nước ngoài ở Việt Nam, thông qua Văn phòng Interpol hoặc liên hệ trực tiếp với cảnh sát nước ngoài để thu thập tài liệu, chứng cứ. Các trường hợp thu thập tài liệu chứng cứ nêu trên không qua kênh ủy thác tư pháp về hình sự và như vậy có được coi là kết quả hợp tác quốc tế khác không? Vì vậy, cần nghiên cứu sửa đổi theo hướng quy định

cụ thể các kênh hợp tác quốc tế khác ngoài kênh TTTP để có thể sử dụng thu thập chứng cứ ở nước ngoài.

+ Về phạm vi điều chỉnh tại Phần thứ tám *“Hợp tác quốc tế”* của BLTTHS năm 2015 cần theo hướng điều chỉnh bao quát, đầy đủ và toàn diện về các nguyên tắc hợp tác; trình tự, thủ tục TTTP hình sự cũng như về thẩm quyền, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền tố tụng Việt Nam trong hoạt động hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

+ Hoàn thiện, bổ sung quy định về căn cứ từ chối thực hiện yêu cầu TTTP trong BLTTHS năm 2015 để thống nhất quy định giữa BLTTHS với Luật TTTP, cụ thể Điều 21 Luật TTTP 2007 quy định năm trường hợp từ chối uỷ thác tư pháp về hình sự của nước ngoài, trong khi đó, BLTTHS năm 2015 lại không quy định về căn cứ từ chối thực hiện yêu cầu TTTP. Có thể thấy Luật TTTP quy định căn cứ từ chối TTTP đầy đủ hơn, phù hợp với đặc điểm tình hình hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó bao gồm việc hợp tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Để tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do phạm tội mà có, cần hoàn thiện, bổ sung quy định trong BLTTHS năm 2015 để thống nhất về quy định giữa hai bộ luật.

+ Việc sử dụng các thuật ngữ pháp lý không thống nhất trong các văn bản pháp luật sẽ ảnh hưởng đến sự thống nhất trong nhận thức, giải thích và thực hiện pháp luật. Để khắc phục tình trạng này, cần chuẩn hoá và thống nhất, do đó tên gọi Điều 507

BLTTHS năm 2015 cần đổi tên thành “*Thu hồi tài sản do phạm tội mà có*”. Về nội dung, Điều 507 cần quy định cụ thể trình tự, thủ tục, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền vì thực tiễn cho thấy, nước ngoài thường yêu cầu Việt Nam đáp ứng các chuẩn mực pháp lí, thực hiện các thủ tục tố tụng, đưa ra các nội dung cam kết và cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu. Quá trình đáp ứng những đòi hỏi trên gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do thiếu cơ sở pháp lí để đáp ứng đòi hỏi của nước ngoài cũng như để xác định cụ thể, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan tố tụng trong nước đáp ứng những yêu cầu trên. Vì vậy, quy định này cũng cần được sửa đổi theo hướng cụ thể hơn và đặt trong mối quan hệ với các quy định tương ứng trong Luật TTTP về hình sự.

+ BLTTHS cần mở rộng phạm vi áp dụng theo hướng hợp tác quốc tế thu hồi tài sản do phạm tội mà có không chỉ được áp dụng giữa Việt Nam với các quốc gia khác mà còn có thể áp dụng giữa Việt Nam với các tổ chức quốc tế. Điều này xuất phát từ hình thành nhiều tổ chức quốc tế để đấu tranh với tội phạm, thu hồi tài sản có hiệu quả trên phạm vi toàn cầu như Interpol<sup>17</sup>, mạng lưới quốc tế của các đơn vị tình báo tài chính EGMONT Group; mạng lưới liên ngành thu hồi tài sản Camden (CARIN)<sup>18</sup>,

nhóm hợp tác chống rửa tiền châu Á – Thái Bình Dương (APG)... Đây là những tổ chức có khả năng đem lại hiệu quả cao về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có, phối hợp, hỗ trợ, liên lạc 24/7 với các cơ quan chức năng của các quốc gia và khu vực, có thể đáp ứng ngay những yêu cầu tương trợ quốc tế khẩn cấp.

- Xây dựng Luật TTTP về hình sự<sup>19</sup> riêng biệt, tách khỏi Luật TTTP năm 2007, hoàn thiện nội dung Luật TTTP về hình sự theo hướng Luật TTTP về hình sự phải đảm bảo thể chế hoá được đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước, các nguyên tắc của hợp tác quốc tế trong TTHS, thể hiện được ý chí quyết tâm của Việt Nam trong việc thực hiện nhanh chóng, kịp thời, có hiệu quả hợp tác quốc tế. Đồng thời, Luật TTTP về hình sự chuyên biệt phải nội luật hoá được các quy định trong các ĐUQT trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có một cách đầy đủ, toàn diện phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Do BLTTHS năm 2015 là luật gốc chỉ điều chỉnh những vấn đề cơ bản nhất về nguyên tắc, các nội dung cơ bản, vì vậy các quy định trong Luật TTTP về hình sự phải cụ thể hoá các nguyên tắc, nội dung đó thành các trình tự thủ tục áp dụng cụ thể, thống nhất với các quy định trong BLTTHS năm 2015, theo tính chất quan hệ giữa luật gốc và luật

---

sát và tư pháp nhằm thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

<sup>17</sup> Cảnh sát hình sự Interpol là cơ quan đầu mối phối hợp và hỗ trợ các quốc gia, khu vực trong đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở cấp độ toàn cầu.

<sup>18</sup> Mạng lưới không chính thức của các cơ quan cảnh

<sup>19</sup> Một số quốc gia ban hành Luật TTTP về hình sự rất sớm như: Thụy Sĩ ban hành năm 1981, sửa đổi năm 2020; Vương quốc Anh ban hành Đạo luật Tư pháp (Hợp tác quốc tế) năm 1990; Singapore ban hành năm 2000, sửa đổi năm 2020; Trung Quốc ban hành năm 2018.

chuyên biệt. Luật TTTP về hình sự sẽ là một đột phá lớn trong lĩnh vực hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có nhằm nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực hoạt động này, cụ thể:

+ Các quy định về hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có cần được bổ sung đầy đủ; cần xác định rõ vấn đề thu hồi tài sản do phạm tội mà có thuộc phạm vi TTTP về hình sự; quy định cụ thể, rõ ràng về thẩm quyền, trình tự thủ tục hợp tác quốc tế trong việc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác minh, phong toả, kê biên, tịch thu, trả lại tài sản do phạm tội mà có ở nước ngoài về cho Nhà nước Việt Nam;

+ Nội luật hoá đầy đủ các nội dung quy định tại các ĐUQT và khu vực như thủ tục áp dụng các biện pháp thu giữ, phong toả, kê biên tài sản đang có ở Việt Nam được xác định có nguồn gốc từ hành vi phạm tội ở nước ngoài;

+ Xây dựng được cơ chế chia sẻ thông tin, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài trong việc thực hiện thu hồi tài sản có yếu tố nước ngoài.

- Về lâu dài, cần cân nhắc, xem xét, nghiên cứu xây dựng Luật về thu hồi tài sản do phạm tội mà có<sup>20</sup> như một số quốc gia trên thế giới.

- Xuất phát từ thực tiễn công tác phối hợp liên ngành về hướng dẫn, rà soát, kiểm

tra tình hình thực hiện yêu cầu TTTP về hình sự tại các địa phương chưa được triển khai thường xuyên, công tác hướng dẫn địa phương thực hiện TTTP chưa nhiều, dẫn đến việc các địa phương có các vụ án liên quan cần có yêu cầu TTTP vấp phải lúng túng, vướng mắc và không kịp thời gửi yêu cầu TTTP được. Điều này dẫn đến việc vụ án bị bỏ lỡ tình tiết hoặc bỏ lọt tội phạm... Thêm vào đó, việc dịch hồ sơ, tài liệu sang các tiếng khác không phổ biến cũng làm hạn chế đến chất lượng hồ sơ uỷ thác và kéo dài thời gian thực hiện TTTP. Vì thế cần có cơ chế phối hợp cụ thể, rõ ràng hơn đối với các cơ quan có liên quan, cơ quan trung ương khi thực hiện thủ tục giải quyết TTTP về hình sự. Theo đó, cần xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành các quy định TTTP về hình sự như các thông tư liên tịch giữa VKSND tối cao, TAND tối cao, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp về trình tự, thủ tục xử lý các yêu cầu uỷ thác tư pháp về hình sự của nước ngoài và của Việt Nam cho phía nước ngoài cho phù hợp với BLTTHS. Thông tư này cần quy định rõ mục đích phối hợp, nguyên tắc, trình tự thực hiện các uỷ thác TTTP về hình sự của nước ngoài và ngược lại; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, phát huy cơ chế phối hợp trong hoạt động TTTP về hình sự, nhất là vai trò của VKSND tối cao trong tiếp nhận, chuyển giao yêu cầu TTTP về hình sự, đặc biệt là yêu cầu tương trợ hợp tác về thu hồi tài sản do phạm tội mà có./.

*(xem tiếp trang 132)*

---

<sup>20</sup> Thụy Sĩ đã xây dựng và ban hành Đạo luật chia sẻ (Đạo luật liên bang về việc chia sẻ tài sản bị tịch thu) (DFAA) năm 2004; Đạo luật bồi thường tài sản bất hợp pháp năm 2011 (sửa đổi năm 2015) (RIAA); Đạo luật về phong tỏa và bồi thường tài sản bất hợp pháp (FIAA) năm 2015.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Anthony Aust (2013), *Modern treaty law and practice*, Cambridge University Press, 3rd Edition, London.
2. Antonio Garza Canovas (1992), Mexico: Law Regarding the Making of Treaties, *International Legal Materials*, Volume 31 Issue 2 Cambridge University Press, published online 27 February 2017.
3. Duncan B. Hollis (2018), *Second Report on Binding and Non-Binding Agreements*, OEA/Ser.Q, UN, Mexico City, Mexico.
4. Center of International law of NUS (2012), *Workshop on treaty law and practice*, <https://cil.nus.edu.sg/wp-content/uploads/2012/12/Final-Treaty-Workshop-Report.pdf>
5. Jan Klabbers (1996), *The concept of treaty in international law* Vol II, Martinus Nijhoff Publishers, the Netherland.
6. Lê Thị Anh Đào (2018), *Những vấn đề mới về nguồn của luật quốc tế*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Luật Hà Nội.
7. Martti Koskeniemi (1991), “Theory: implications for the practitioner”, in *Theory and international law: An introduction*, British Institute of International and Comparative, London.
8. Võ Sỹ Mạnh (2012), “Luật áp dụng “non-state law” cho hợp đồng thương mại quốc tế”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 9(293).

---

**HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG THU HỒI TÀI SẢN DO PHẠM TỘI MÀ CÓ... (tiếp theo trang 45)**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Camarda, A. and Oldfield, J. (2019) “The Stolen Wealth Opportunities and challenges for civil society in asset recovery”, *Friedrich-Ebert-Stiftung Journal*.
2. FATF (2012), *Best Practices on Confiscation (Recommendations 4 and 38) and A Framework For Ongoing Work on Asset Recovery*, <https://www.fatf-gafi.org/content/dam/fatf-gafi/guidance/Best%20Practices%20on%20Confiscation%20and%20a%20Framework%20for%20Ongoing%20Work%20on%20Asset%20Recovery.pdf.coredownload.pdf>
3. Liên hợp quốc, “*Envision2030 Goal 16: Peace, Justice and Strong Institutions*”, <https://www.un.org/development/desa/disabilities/envision2030-goal16.html>
4. Ngọc Lương (2019), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Dân trí, Hà Nội.
5. Nguyễn Ngọc Chí (2018), “Hợp tác quốc tế trong tổ tụng hình sự đáp ứng yêu cầu toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội - Luật học* số 2.
6. OECD, IBRD/World Bank (2011), *Tracking Anti-Corruption and Asset Recovery Commitments, Stolen Asset Recovery Initiative*, [https://star.worldbank.org/sites/star/files/StAR\\_OECD%20Accra%20Report.pdf](https://star.worldbank.org/sites/star/files/StAR_OECD%20Accra%20Report.pdf)
7. VKSND tối cao (2022), *Sổ tay công tác tương trợ tư pháp về hình sự*, Hà Nội.